

Phụ nữ Tân văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



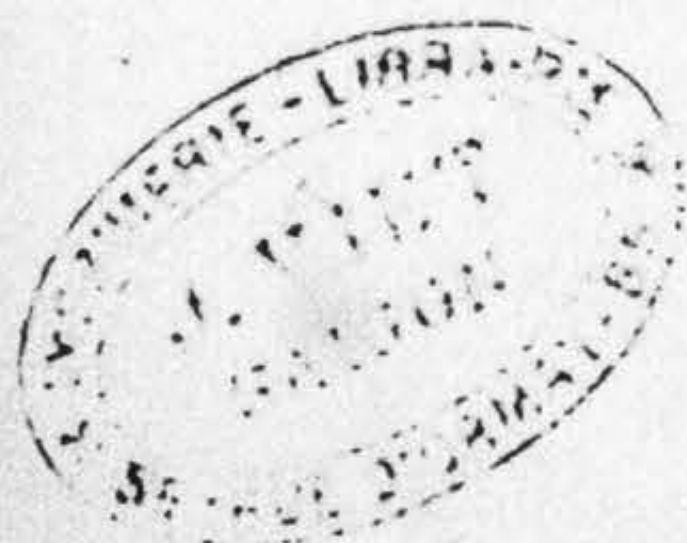
Phân son tô điểm sơn-hà,
Làm chò rõ mặt dân bà nước Nam

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON



Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP M. NGUYỄN-DUC-NHUAN Mua báo, gửi bài, trả tiền xin đề cho: M. NGUYỄN-DUC-NHUAN Tổng-Lý Phụ nữ Tân văn. 42, Rue Catinal, SAIGON	XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM PHỤ NỮ TÂN VĂN TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal. — SAIGON.	CHỦ-NHIỆM M. NGUYỄN-DUC-NHUAN GIÁ BÁO Một năm..... 6\$00 Sáu tháng..... 3.00 Ba tháng..... 1.50 Lê mua báo xin trả tiền trước.
--	--	---

XONG CẢI HỌC-BỔNG THỨ NHỨT

Độc-giả coi bài kỹ-thuật cuộc thi học-bổng ở đây, trường sau đây, dù thấy rõ ràng cuộc thi ấy thật có kết-quả về vang rục rờ. Thề là việc học-bổng mà độc-giả Phụ-nữ Tân-văn cũng là các bạn nhiệt-thành trong nước hết sức tán-thành, ngày nay đã xong một phần thứ nhất. Cái kết-quả ấy làm chứng rằng có một phần đông trong quốc-dân ta đã biết chung tài góp sức làm một việc thật là có ích cho xã hội đồng-bào; hay nói một cách khiêm-cung đi nữa, thì thật là có ích cho phái học-sanh nghèo, có đường tiền thân và có cơ hy vọng.

Phải, kết-quả ấy là do lòng nhiệt-thành của bao nhiêu người chung-đức lại. Chúng tôi không có lời nào bày tỏ sự cảm-dộng và lòng vui mừng sâu-xa của chúng tôi cho bằng hai tiếng cảm ơn.

Cảm ơn các bạn đọc báo Phụ-nữ Tân-văn. Cảm ơn các vị có lòng hào-hiệp, đã gởi tiền quyên-giúp vào học-bổng. Cảm ơn anh em học-sanh dự thi hôm 15 Septembre mới rồi, đã được đầu thua, cũng là có lòng sốt sắng chiều-cõ tới học-bổng. Cảm ơn cả hội-đồng giám-khảo, đã đem lòng công, dạ thiết, vì học-bổng mà lựa chọn được chơn-tài. Cảm ơn cả những bạn đồng-nghiep đã vì công-cuộc của chúng tôi mà ra sức tán-thành và cổ-dộng. Nói tóm lại, nhờ về mỗi người đều đem hết thành-tâm và nghị-lực ra, cho nên mới trong bốn tháng trời, mà học-bổng đã thành công mau mắn như vậy. Chúng tôi cảm ơn.

Nhơn dịp này, chúng tôi cũng muốn bày tỏ thêm về cái tâm-sự của chúng tôi cho được rõ ràng, vừa là để trấn-tĩnh với những người còn ăn-hận điều này điều kia; vừa là để tạ ơn các bạn đã khuyên nhủ cho nhiều lẽ vạy lẽ khác.

Có người hỏi sao cuộc thi học-bổng không mở ra ở mỗi thành-thị lớn trong 3 kỳ, để cho học-sanh ở đâu thi thi ở đó, khỏi bắt người ta đi lại xa xôi; vì học-tài thi phạm, biết đâu là sự rủi may, nếu những người xa từ muôn dặm, lặn lội tới đây, mà đem cái

thật-vọng trở về, thì chẳng những đã hao tốn bạc tiền, lại mất thêm ngày giờ khó nhọc.

Hỏi vậy cũng phải, trong khi tổ-chức ra cuộc thi vừa rồi, không phải là chúng tôi không liệu trước đến sự đó. Song ngặt vì học-bổng mới có một cái bắt đầu, nếu mở cuộc thi ra ở mấy nơi, các bạn thử bàn cho chúng tôi làm cách thế nào cho tiện? Thật vậy, nói ví dụ như mỗi nơi như Saigon, Hanoi và Huế đều mở cuộc thi, tất nhiên là mỗi nơi phải có một người trông, nhưng học-bổng chỉ mới có một, vậy thì sau biết định-doạt ra làm sao? Ấy là chưa nói tới những việc tổ-chức và trông nom còn có nhiều điều khó khăn bất tiện là khác. Sao cho có năm bảy cái học-bổng, rồi đồng thời mỗi nơi trọng-yêu đều có cuộc lựa người đi, ấy đó là điều mơ-ước của chúng tôi, chứ ngày nay việc mới bắt đầu, mà làm phiền anh em ngoài Trung Bắc phải mất công bận-thiếp vào đây, thì chúng tôi cũng lấy làm không yên tâm cho những người nhà nghèo, song lẽ sự-thế bắt buộc, không vậy không được.

Sơ-tâm của chúng tôi xướng lập ra học-bổng, là chỉ để riêng cho bạn nam-học-sanh, điều ấy đã từng tuyên-bố trong thể-lệ. Nhưng có một vài cô tới hỏi rằng học-bổng là do cơ-quan Phụ-nữ lập ra, sao lại không cho đàn bà dự-thi, có lẽ đàn bà không đủ sức học, cùng với nam-nhi chen vai lán bước chẳng? Không, chúng tôi không nghĩ như thế. Vẫn biết trong chị em ta hiện giờ, cũng có nhiều người đã từng trèo lên cái nấc thang học-văn khá cao, thì sao lại chẳng có người ra tranh tài đầu sức với anh em đàn ông được. Song trường chị em nên hiểu cho rằng học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam có cái trách-nhiệm nhiều từng, nhiều lớp lắm. Kén sao cho được người có chơn tài để cấp học-bổng, đã là một từng trách-nhiệm rồi, lại còn phải bảo-lãnh trông nom cho người ta, làm sao cả đường vật-chất và tinh thần trong khoảng lưu-học bên Pháp mấy năm, đó lại là một

trung-trách-nhiệm nữa. Chỉ em ta bây giờ tuy đã có người học giỏi mặc lòng, nhưng còn vướng víu nhiều về những chế độ xưa, lễ-giao cũ, vậy có ai dám chắc là mình quên được cái thú êm diêm ở gia-đình, cái về mạn nóng về tình-nghĩa, mà có can-dảm và nghị-lực, sang Pháp học được cho đến nơi đến chốn không? Phương chỉ cái cơ sở lưu-học của nam-học-sinh ta ở bên Pháp đã có một thước sẵn sàng, chờ cơ-sở của chị em ta chưa có, vậy có ai dám bảo lãnh cho một cô học-sinh đi phương xa? Chỉ vì có mấy lẽ đó mà chúng tôi chưa dám mở cửa Học-bổng cho chị em bạn gái. Nhưng chị em cũng không nên ngã lòng. Chúng tôi đương suy nghĩ lập một cơ-sở gì vững vàng cho nữ-học-sinh ta ở bên Pháp, nên cơ-sở ấy thành và còn nhiều học-hồng đi theo nữa, thì sao trong mai một, cũng có một phần dè riêng cho bạn nữ-lưu.

Sau hết, có nhiều bạn khuyến-khích chúng tôi nên tìm cách nào làm cho có nhiều Học-bổng, chờ như cái phương-pháp của chúng tôi làm bây giờ, là chỉ trông vào số độ-già P. N. T. V. và các nhà hảo-tâm cho chút ít, thì cũng có chừng mà thôi, e khó lòng đi xa bước cao cho đáng. Ấy cũng tức là tâm-sự của chúng tôi, chúng tôi đương suy-nghĩ đó.

Khó khăn thay! Bây giờ làm sao cho có nhiều Học-bổng?

Trông về các ông phú-gia hào-hộ ư? Sự trông mong như thế, ở nước người ta thì khỏi phải nói rồi, nhưng mà ở nước mình, khác nào giặc mòng mà thôi. Thật, kiếm những ông nhà giàu chôn tiền giàu bạc, câu tước mua quan thì hiem gì, nhưng kiếm ông nhà giàu biết bỏ tiền làm chuyện công-tâm, mưu việc công-ích thật là khó. Đã từng thấy nhà giàu bên Âu bên Mỹ bỏ ra bạc triệu sửa sang những nơi cổ-tích, hay là sáng-lập học-dưỡng, chờ chưa thấy nhà giàu nào bên ta xuất bạc ngàn mỗi năm để nuôi học-trò nghèo khó.

Trông về cái phương-pháp « *Đóng su cho học-sinh* » như chúng tôi đã bàn khi đầu ư? Cách ấy nếu thiết hành dạng, thì hàng năm ta có thể gọi ít nào là 50 học-sinh ra ngoài, nhưng mà nói thiệt, ở đây khó lắm lắm. Khó là biết có ai để cho mình làm? Khó là ai đủ tài-lực và lòng tín-nhiệm để đứng lên chủ-trương. Khó cả từ mọi cách tổ-chức và thiết-hành nữa. Trước kia chúng tôi đã nghĩ tới rồi, nhưng biết chắc không làm được, mới xoay ra cái phương-diện của chúng tôi, nghĩa là lấy 15% trong số mua bảo này ra để làm Học-bổng.

Vậy thì biết làm sao?

Chúng tôi lập lên Học-bổng, tức là hy-vọng cho nhiều cơ-quan hay là tư-gia ở trong nước cũng làm,

Phim ảnh và giáo dục

Các bà mẹ sau này

Kỳ trước bôn-báo đã đăng một bài, nói sơ về sự ích lợi của phim ảnh có quan-hệ với việc giáo-dục thế nào, và giới-thiệu cùng các chị em rằng mai một sẽ có mấy phim ảnh giáo dục chiếu ở đây, chị em ta nên coi.

Cái tựa ở trên bài này tức là cái tên của phim ảnh *Les Futures Mamans* sẽ đem ra chiếu ở đây vậy.

Tối bữa thứ hai 16 Septembre mới rồi, tại nhà hội-quán S. A. M. I. P. I. C. có chiếu thử phim ảnh ấy một lần nữa, bôn-báo chủ-nhon và bôn báo chủ-nhiệm có đến coi. Phim ảnh này xếp đặt nlư thể tiểu-thuyết nà ở trong toàn là dạy phụ-nữ về cách thai-sản và phép nuôi nấng con nít, thật là hay.

Bôn báo chủ-nhon có viết một bài cảm-tưởng về cuộc đi coi này, song vì kỳ này nhiều bài quá, nên phải lưu lại kỳ sau sẽ đăng.

128 tuổi mà còn lấy vợ lần thứ ba

Chuyện ấy mới thiệt là lạ vô cùng, thật trên thế-giới xưa nay, chưa thấy như thế bao giờ. Theo như báo *Evening News* bên Hồng-mao thì có một ông già người xứ Johannerburg (thuộc về nước Hồng-mao), năm nay tính ra 128 tuổi rồi, mà mới đây lấy vợ lần thứ ba.

Ông lấy một người đàn bà 18 tuổi, và tuyên-bố rằng lấy nhau vì ái-tình, mà hiện nay ông thấy tình-thần của mình thư-thải nhẹ nhàng, như hồi còn xuân xanh vậy.

Hai lần trước, ông lấy vợ đã đẻ ra 35 đứa con.

chớ không phải nguyên là chỉ cậy ở một mình, mà mong có nhiều được. Thật, số độc báo ở nước ta hình như chỉ có hạn, hễ số độc báo chỉ có hạn, thì số Học-bổng của chúng tôi chủ-trương cũng chỉ có hạn mà thôi. Bởi vậy chúng tôi càng phải trông mong các bạn đóng chỉ trong nước, cổ-dộng cho cái cơ-quan này được mở mang rộng rãi thêm, thì tức là lập thêm ra Học-bổng vậy. Phần riêng chúng tôi, cũng không tiếc một chút thành-tâm nào không đem ra, hay là còn chút dư-lực nào cũng không hề cất giấu, thế với non sông đất nước, theo đuổi việc này cho tới cùng, đầu mất bao nhiêu nam thán, bao nhiêu công-lao cũng vậy, miễn là có nhiều cuộc thi như ngày 15 Septembre mới rồi, là chúng tôi vui lòng hả dạ, hết phận-sự với xã-hội đồng bào.

Công-việc này, gánh nặng đương xa, chúng tôi tự nhận lấy làm phận-sự; nếu các bạn đồng-chí cũng tự nhận lấy phận-sự mình mà chia vai chung gánh với chúng tôi, cùng nhau gắng cho hết sức, làm cho hết lòng, thì chắc là công-việc Học-bổng sẽ to tát biết là bao nhiêu. Chúng ta đã mừng chạng đường mới đi qua nhưng còn phải lo chạng đường sẽ đi tới. Mục-đích còn xa!

P. N. T. V.

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜI-SỰ

Có luật nào cấm người ta

bận áo rách không?

Mới rồi có hai người đàn bà bán hàng ngoài chợ Bến-thành — một người lối ngoài 50 tuổi, một người chừng trên hai mươi — dắt nhau đến tìm chúng tôi, vừa khóc vừa nói:

— Tôi nghiệp cho chúng tôi lắm, các cô ơi! Chúng tôi bán cả ở ngoài chợ, mỗi ngày có kiếm được bao nhiêu tiền lời, mà bây giờ tiền thuê nặng, tiền chỗ nặng quá. Tuy vậy, những điều ấy chúng tôi cũng không dám than-phỉa chi. Cái tuân-phiền từ khi có thằng Xếp mới đến giờ, nó phạt chúng tôi nhiều cái vô lối lắm. Hơi một chút là phạt. Các cô nghĩ coi, bán cả thì làm sao cho khỏi nhớt nhớt vậy, bán gà vịt thì làm sao cho khỏi có cứt có dãi, vậy mà nó cũng phạt. Sự đó còn là vừa, rất đối những người bán hàng hay người đi chợ buổi sáng, hễ nó thấy ai bận áo rách một chút, cũng bắt lại mà phạt bốn cái, hay tám cái. Nếu ai không chịu, mà đem ra bót, thì còn phải phạt tới hai đồng. Chúng tôi nghèo khổ như vậy, áo lành đâu mà bận cho thường, bận áo rách thì bị nó phạt, thật là oan ức cho chúng tôi quá. Các cô làm ơn kêu giùm với nhà nước cho.

Câu chuyện ấy, chúng tôi mới nghe tưởng là câu chuyện trong tiểu-thuyết, hay là ở những xứ mọi rợ nào, chớ ở giữa trời đất nước non này, lại có nước Pháp đất tay chỉ lối cho, đâu lại có những sự quái lạ đến như vậy. Sau hỏi người này người kia, thì việc quái lạ ấy có thiệt. Bất cứ người bán hàng, người đi chợ, nếu bận áo rách một chút thì ông Xếp bắt phạt ngay.

Than ôi! Trong thế-gian này có cái luật nào cấm người ta bận áo rách không?

Chúng tôi suy nghĩ, hay là hồi này Thành-phố Saigon đương muốn sửa sang xếp đặt cho nơi đó-hội này được về tối đẹp sạch sẽ, cho nên không muốn cho ai bận áo rách, làm phi cái tiếng mở mang khai-hóa của thành-phố đi, nên mới có cái lịnh phạt quái gở kia chăng? Nhưng mà đâu có lẽ! Thành-phố Paris của nước Pháp bảo-hộ ta, là một nơi đô-thị nguy nga tốt đẹp nhất cả hoàn-cầu, mà ta đi ra giữa chợ lớn ở kinh-thành, cũng là dạo qua mấy chỗ găm cầu xó ngách, còn thấy thiếu chi những phường khổ rách áo đầm, đầu trần cẳng lấm kia mà! Vậy có lý nào Thành-phố Saigon vin lấy cái lệ mỹ-quan của nơi đô-thị, mà thi-hành cái luật ngược đời đến thế?

Ở đời, ai lại không muốn cho mình được lành, được đẹp, được sạch, được thơm, song le nhà cửa nghèo nàn, lũ con nheo nhóc, làm ăn vất vả, xấu thuê nặng nề, uổng lo bữa ăn còn chật vật khó lòng, lấy đâu mà may được áo cho lành, quần cho đẹp bây giờ. Vậy thì bận áo rách, vừa là cái cảnh-ngộ, mà cũng là cái quyền của người nghèo, có sao lại phạt người ta. Ai tuở chỉ giùm cho chúng tôi coi khắp năm châu này, có chỗ nào là không có

hạng dân áo rách hay không? Và chỗ nào là chỗ có thi-hành luật phạt những người bận rách? Hay là chỉ có ở Saigon này mà thôi.

Chúng tôi chắc không bao giờ thành-phố Saigon lại đến nỗi làm một việc điên khùng như vậy. Song các ông ngồi xung quanh bàn móng ngựa, có biết rằng những kẻ thừa-hành mệnh-lệnh của các ông, hành hạ ức hiếp dân-gian đến nước nào không? Thật đã nhiều lần chúng tôi nói rằng: những người thừa-hành mệnh-lệnh của nhà nước, trực-tiếp với dân bần dân, phải nên là những người có trí-thức, có nhơn-tâm mới được, nếu không thì dân dân quê mù tịt vô học kia, coi đó mà làm tưởng người Pháp, thì uổng cho cái tiếng của người Pháp biết là bao nhiêu?

Tại làm sao anh em ngoài Bắc, muốn sang Pháp du học, lại phải gửi trước 300 \$ để làm tiền tàu vè? Cái lệ ấy có công-bằng hay không? Ai cất nghĩa cho chúng tôi nghe với.

Sẽ có sông cờ bạc của nhà nước chăng?

Ai cũng biết đến ngày 7 Octobre tới đây thì Toà án Trưng-trị Saigon sẽ xử Paul Daron là chủ cửa cờ bạc ở Saigon, Cholon bấy lâu. Thật Paul Daron nhờ về đó mà bạc lăm tiền nhiều, nhà cao cửa rộng. Hình như hồi này toà án định làm thẳng tay, cho giết cái họa cờ bạc. Nếu thiệt mà toà án và chánh-phủ làm giữ được cái họa ấy cho dân, thì còn gì may mắn hơn nữa.

Nhơn dịp này, phần nhiều báo Tây ở đây và ở ngoài Bắc đều cổ độ igit cho chánh-phủ mở sông cờ bạc của nhà nước mà lấy xâu. Họ nói: « Dân Annam có máu mê cờ bạc, không sao dưng được. Chánh-phủ nếu không tính cách nào, cứ để cho chúng đánh lên lút, thì có lẽ mấy số lính kĩa và có bót cũng không sao tra xét cho xiết. Chỉ bằng chánh-phủ lãnh ngay việc ấy thì hơn. Lãnh việc ấy mỗi năm ít ra cũng thu được 13 triệu bạc. » Họ còn tính rộng, lo xa hơn nữa, là định kiếm món tiền ấy để đập vào món tiền thuốc phiện nay mai. Tuy vậy, họ nói: « Nay mai tất nhiên chánh-phủ phải theo lời đã hứa với hội Liệt-quốc, mà giảm số thuốc phiện ở Đông-dương đi, lúc ấy liệu chừng kiếm về chuyện gì cho có 13 triệu bạc để đập vào chỗ thiếu ấy. Sao không kiếm ngay ở sự chứa bạc đi. »

Việc thôi thúc chánh-phủ mở sông cờ-bạc, không phải là việc mới gì, mà là chuyện cũ mèm từ mấy chục năm nay rồi. Mỗi lần có dịp gì thì dư-luận người Tây nổi lên, nói: « Làm! », còn dư-luận ta thì phần nhiều nói: « Chớ! ». Thành ra chánh-phủ cũng còn dự dự, chưa biết làm sao. Không, thì lịnh đâu mà trông nom cho xiết được những sông lớn sông nhỏ như của Paul Daron; làm, thì lại e mang tiếng rằng gây thêm điều-hại cho dân Nam-Việt.

Theo ý chúng tôi tưởng, có lẽ chánh-phủ không khi nào làm, vì chánh-phủ còn đương muốn khai hóa cho dân,

vậy không lẽ lại lợi-dụng cái ác của dân như thế.

Song cơ người lại nói: « Ừ, nói dẫu trước, nhưng cũng phải ngó lại dẫu sau mới được. Đề cái lợi ấy cho một vài kẻ, thì cho nhà nước thâu chẳng hơn ư! » Cũng phải, anh em mình nay mai, uống rượu Fontaine, hút thuốc phiện và đi đánh cờ bạc tự-do, mà quên cả mọi sự buồn rầu khó nhọc, chẳng phải là cảnh thần tiên lắm sao?

Thường nghe có nhiều người than phiền rằng: « Tôi có hai cái tật, vừa đánh cờ bạc, vừa hút á-phiện, thành ra tôi không biết rằng ở Pháp hay ở đây. Ở bên thì chơi cờ bạc tự do lại không được hút; ở đây được hút tự-do lại không được chơi cờ bạc. »

Tưởng những người ấy không nên lo gì, cứ sang đây rồi sẽ có đủ hết.

Thi Học-bổng, thì Nguyễn Hiền và Lê-văn-Hải bằng điểm-số nhau. Một người ở Bắc, một người ở Nam, chia nhau phần Học-bổng. Sự ngẫu-nhiên ấy, hiệp có ý-nghĩa hay.

Việc đời, có khi cái nhẹ

cũng cân bằng cái nặng.

Ông Trần Trinh-Trạch cho Thành-phố Saigon 100.000 \$ để làm nhà thương. Số tiền ấy không đủ, ông Trạch chịu cho thêm 50 ngàn. Cũng không đủ. Thành-phố phải xin chánh-phủ trợ-cấp. Chánh-phủ nói: « Các ông liệu lấy mà làm; nhà nước bây giờ không có một xu. » Vậy là chuyện nhà thương xếp lại đó. Anh em ta có đau, thì lại mấy nhà thương thì mà xin thuốc, hay là vào nằm nhờ trong Cholon mà thôi.

Kỳ Hội-dồng Quản-hạt mới rồi, hội Bảo-anh (Protection de l'Enfance) ở đây, kêu ca rằng nuôi một trăm đứa con nít, mà không đủ tiền chi tiêu về sự ăn uống may mặc cho chúng nó, xin nhà nước trợ cấp cho 10 ngàn đồng. Nhà nước cho. Như dịp ấy, ông Chiêu đứng dậy nói rằng: « ... Không ai chịu lo đến người Annam bao nhiêu. Việc làm nhà thương là việc cần, mà hình như người ta chẳng ngó ngàng gì tới. »

Một trăm đứa con nít có 10 ngàn đồng trợ cấp, chờ mười vạn dân Annam ở Saigon không có cái nhà thương!

Bọn Hoa-khieu đến an nhờ sống gởi ở đất nước mình, mà họ khinh rẻ mình quá. Chuyện thân-thiện với họ khác. Còn chuyện phân-dấu, cạnh-tranh trong đờng kinh-tế với họ ta đừng có quên.

Hội Đồng-bào!

Bầy tiên tân đi. Nên nghĩ tới việc tương lai của đồng-bào, của gia-quyền qui-vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì đáng cả!

VIỆT NAM NGÂN HÀNG

Cái ăn Cao-Đài

Có gởi bán lại:

Phụ-nữ Tân-văn, 42 rue Catinat.

Imprimerie J. Viêt, 85 rue d'Ormessy.

Cổ-kim Thư-xả, rue Albert 1^{er} Dakao, Saigon.

Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam

Các nhà tán trợ

Bấy lâu nay Học-bổng vào tiến-hành một cách sốt sắng và có điều-độ lắm. Các nhà nhiệt-tâm trong nước vẫn gởi thư về mua báo và gởi tiền về giúp đỡ. Đó là cái điểm báo trước rằng, Học-bổng thứ nhất vừa thành, thì không bao lâu nữa, sẽ có Học-bổng thứ hai đi theo sau.

Ông Nguyễn-văn-Việt, là một nhà buôn bán có tiếng ở đây, và tức là ông chủ nhà in báo P. N. cũng chú ý vào việc công-ích đó lắm. Mới rồi ông có quyền giúp vào Học-bổng 100 \$ 00. Tấm lòng nghĩa-hiệp của ông Việt, thật bồn-báo lấy làm cảm-dộng hết sức.

Hội Bắc-kỳ Ái-hữu là cơ-quan của phần đông anh em người Bắc ở đây, cũng không bỏ qua công-ước này là công-ước có ích cho cá nhân em trong nước; bởi vậy, mới rồi ông Đỗ-như-Liên, quyền hội-trưởng, đã thay mặt hội mà quyền vào Học-bổng 30 \$ 00. Ông Liên nói: « Việc Học-bổng thật là việc công-ích, đáng lý hội Bắc-kỳ Ái-hữu phải giúp nhiều hơn mấy lần như thế mới xứng đáng. Song ngặt vì hội này hội đương làm nhà Hội-quán, thành ra đường tài-chánh eo hẹp quá, không giúp vào Học-bổng được hơn nữa, thật là một điều đáng tiếc. »

Lại ông Xuân-Mai là chủ tiệm may ở đường Carabelli, xin tặng cho học-sanh nào thi trúng Học-bổng một bộ đồ nỉ thiết tốt, và ông Nguyễn-văn-Đoàn ở số 44 đường A miral Courbet xin tặng một cái áo pardessus

Đối với các nhà nhiệt-tâm ấy, tuy là của ít, nhưng mà lòng nhiều, chúng tôi đều xin cảm tạ, và mong rằng những gương nghĩa-hiệp như thế, có nhiều người hưởng nghĩa tranh tếu, thì thật là may cho Học-bổng lắm. Chúng tôi đã từng nói rằng: « Công quả này không phải là do ở sức riêng của một ai, tất là nhiều người chung tài góp sức nhau mới có kết-quả tốt đẹp được. » Nếu như ai cũng đem lòng nhiệt-huyết, và bớt sự lãng-phí đi, mà bỏ vào công-ước này, thì chắc tòa nhà Học-bổng, sẽ rực rỡ nguy nga không biết đến đâu mà kể.

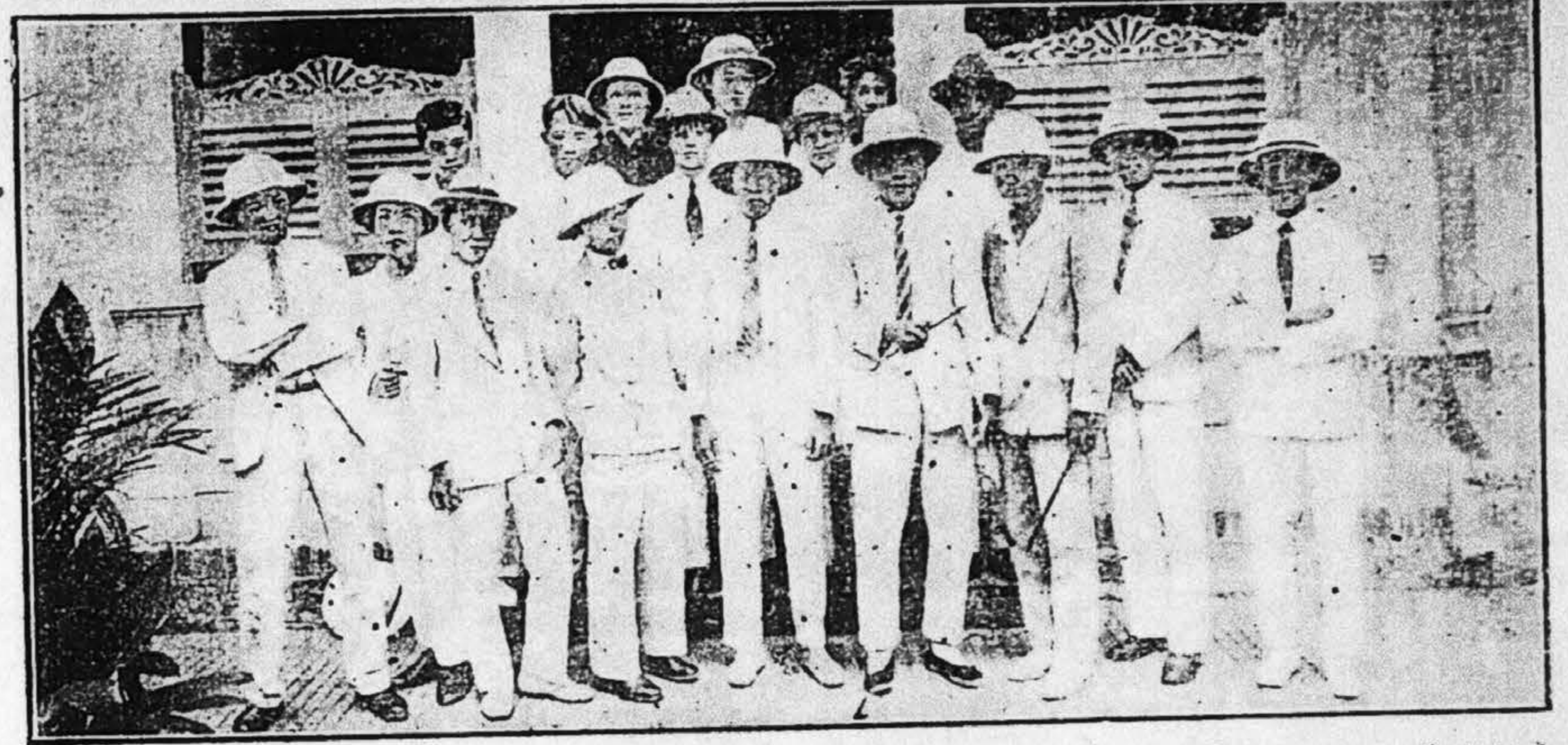
Nam-kỳ chí có một

Nội Nam kỳ ta đây, có một tiệm chụp hình mới mở, trang hoàng lịch-sự, công-việc rất khéo, là tiệm

QUẢNG-CHÂU

N° 428 Quai de Choquan, Cholon
(Cóc đường Jaccario, cực đường xe điện
rue des Marins đi lại)

Mấy chụp đều là kiểu máy tốt như ở bên Đức và Huế-Kỳ, cho nên bất cứ, mưa, nắng, ngày đêm, lúc nào chụp cũng đẹp. Thật là tiệm chụp hình Mỹ-tuyệt, quý-khách lại chụp sẽ biết.



Hình các Học-sanh dự thi Học-bổng 1^{er} 15 Septembre chụp ở trước cửa nhà Hội Khuyến-học sau buổi thi sáng. Trong tấm hình này hàng đứng phía ngoài hết, kể từ tay trái qua tay phải, người thứ 14 đôi rên nữ, tay cầm cuốn giấy, là học-sanh Lê-văn-Hải. Hàng giữa, cũng kể từ tay trái qua tay phải, người đội nón nữ, đứng bên phải cột là Học-sanh Nguyễn-Hiến.

PHỤ-NỮ' HƯỚNG-TRUYỀN

Các bà nên khuyên chồng cạo râu đi!

Thiết bên nước Mỹ họ bày làm chuyện; về mặt khoa-học họ cũng chịu khó khảo-cứu nên được nhiều sự kết quả lạ lùng mà ai cũng không dễ ý tới.

Một tờ báo là « North-American-Review » bên Mỹ có thuật một chuyện như vậy:

Một ban hội đồng những nhà lãnh tụ về y-học, có tổ chức một cuộc thí nghiệm để xét xem sự hun có hại cho người bị hun là thế nào.

Họ nhờ một người con gái rửa hai bên má bằng những chất thuốc cho thật sạch, rồi cho hai cậu công-tử, một cậu có râu và một cậu không râu, mỗi cậu hun một bên má có thuốc-nước. Xong rồi họ dùng một cái bàn chải thật sạch (đã nấu vào nước thuốc) họ chải hai bên má có thuốc-rửa và húng vào hai cái ống thủy-tinh. Máy ống thủy thuốc nổi tiếng liền nhóm nhau khảo-cứu những chất đã chứa trong hai ống đó, thì thấy cái ống húng ở má cậu công-tử không râu đã đun, có nhiều chất độc và những vi-trùng thường không độc lắm, còn ống húng ở bên má mà cậu công-tử có râu hun thì thấy rất nhiều những vi-trùng bệnh truyền-nhiễm, thiệt nguy hiểm như trùng bệnh lao, trùng bệnh thổ tả, bệnh phù thủng vân vân... lại thấy cả một cái công con nhện. Sự kết quả cuộc thí-nghiệm đó ghê gớm quá, đến nỗi họ không dám cho có thiếu-nữ kia hay.

Vậy các bà các cô, người nào có ông chồng có râu thì nên bắt cạo ngay đi.

ĐẶNG-TRẦN-TUÂN

65 lần đính hôn, 50 lần lấy chồng!

Ta đã có câu phương-ngôn:

Trăm năm trăm tuổi trăm chồng,
Đẹp duyên thì lấy, ông tơ hồng nào xe!

Các nhà đạo-dức đã là: Đàn bà gì mà voi dầy như thế, cái gì mà

trăm tuổi trăm chồng, thiết là quá-quá! Song có đâu qua quá-bóng cái cô ở trong chuyện này, đích hôn những 102 lần, và lấy chồng thiết 50 lần kia.

Chuyện này thật là một chuyện quái gở!

Cô Andrienne Guyot, là một người thiếu-nữ thật có nhan sắc, nhưng, mà « gái dàu cô gái la đời, chỉ còn thiếu một ông trời không chim ». Cô sanh ở nước Pháp, nhà nghèo; sau lên Paris ở, lấy được một người chồng giàu. Trời khi người chồng vì cô mà khánh-kết gia-tai thì cô bỏ má đi, qua Nice, qua Dome, qua Y-pa nhỏ và bắt thấy các nơi nào gọi là phồn-hoa lịch-sự, là có gót sen của cô có dạo tới cả.

Trong khi đi du-lịch như thế, đã cùng biết bao nhiêu là con nhà giàu, hoặc đình hôn, hoặc cưới thiết; nhưng ở với ai cũng được ít lâu, xài hết của người ta rồi lại đi. Đoàn hậu qua.

Sau hết cô lấy một người Huế-kỳ giàu có, thôi cô tha bỏ xài phá, trong bốn năm trời không biết bao nhiêu muôn. Rồi lại bỏ. Mới rồi cô trở lại kinh đô Bruxelles nước Ben-gich. Trong khi cô đương làm lễ thành hôn với một người chồng mới, thì có một người chồng cũ nhìn mặt cô mà bất động. Hiện nay tòa án ở bên đương tra xét việc cô này. Tính ra từ hồi đó tới giờ, cô đã đình hôn với 652 người và cùng 50 người cưới xin thành vợ thành chồng hẳn hoi.

Đàn bà như thế có cái tên là « đi » thì đúng. Ở ta, những thành-phố lớn như Saigon, Hanoi, thiếu gì bang này; có đâu ta không biết họ đình hôn bao nhiêu lần lấy chồng bao nhiêu lần do thời.

Chỉ vì rệp cắn nà bắt thưởng
1.200 đồng

Đàn bà Âu-châu, thiết là những nhẽo hết sức, hơi một chút chi là sanh sự liền. Tuy vậy mà nhiều khi họ sanh sự cũng phải.

Có một cô đạo hát người A-lơ-man, đi qua nước Tchecoslovaquie, ngủ trong một cái nhà gỗ kia, bị rệp cắn dữ quá, cô đem ngủ không được. Qua sáng bữa sau, cô kêu anh chủ nhà ngủ lên mang cho một hời, rồi lại ra tòa kiện, đòi 1200 đồng tiền bồi thường. Tòa xử cho cô được kiện.

Mấy con rệp mà cũng làm nên lớn chuyện chớ!

Lịch sử cô Phượng?

CUỘC THI HỌC-BÔNG.....



Công việc mà anh em chị em đồng-chi chúng tôi ở khắp trong nước đã em lòng mong mỏi và ra sức hờ hào bấy lâu, là việc cứu-cấp cho anh em học sanh nghèo có tiền sang học bên Pháp, thì ngày nay đã thực-hiện, đã thành công rồi.

Lâu đài nguy-nga rực rỡ là Học bổng Phụ-nữ Việt-nam, đã về kiểu xây nên, định làm cao chót vót bao nhiêu từng thì ngày hôm nay đã lạc thành một từng thứ nít rồi.

Trong số muôn ngàn anh em học-sanh nghèo nước ta, bấy lâu chìm đắm trong cái cảnh-ngộ khôn cùng, đương than thở âu sầu không có phương thể theo học cho tới nơi tới chốn, thì hôm nay số ấy đã bớt đi được hai người rồi!

Phải, Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam, xuống-lập hờ hào bốn tháng trời nay, thì ngày 15 Septembre mới rồi đã mở cuộc thi lựa người đi, và đã có người được sự về vàng lãnh phần Học-bổng thứ nhất ấy rồi.

Đối với việc Học-bổng, từ lúc xuống-lập lên cho tới bây giờ lựa chọn người đi, trước sau chúng tôi chỉ lấy thành-tâm và công-bằng làm gốc. Có thành-tâm thì mới khỏi phụ lòng tin cậy mong mỏi của quốc-dân, và công việc mới có cơ thành-ty. Có công-bằng thì mới lựa chọn được người có thiệt học chọn-tài, mà bao nhiêu hy-vọng đều dính ninh vào đó. Trong việc xuống-lập, chúng tôi đã bày tỏ tất lòng thiết tha sốt sắng của chúng tôi ra thể nào, tưởng các bạn đồng-chi cũng đã hiểu xét cho rồi, ở đây không phải rỗi lại nữa. Còn như việc lựa chọn người đi, thì coi kết-quả ngày hôm nay, đủ chứng tỏ ra rằng công-việc chọn tài thật là công-bằng, chúng tôi không có một chút gì ân hận ở trong lương-tâm cả.

Thiệt vậy, chúng tôi có thể trông ngay ngó thẳng mà nói lớn câu ấy lên được.

Số học-sanh xin dự thi, cho tới ngày cuối cùng, cả thảy là 36 người, mà số đó không có một người nào quen biết hoặc gần hoặc xa với ai trong tòa báo Phụ nữ Tân-văn. Tại mặt và sức học của các học sanh dự thi, thật đến ngày hôm nay chúng tôi mới có cái vinh dự được biết. Đến như các ngài sung vào hội-dồng giám-khảo, kỹ-sư có, thầy-kien có, y-khoa bác-sĩ có, giáo-sư các trường có, nhà công-nghệ có, nhà tài-chánh có, đều là những người ngoài cuộc, có trí-thức và danh-vọng trong xã-hội ta, mà có lẽ bấy lâu các ngài ấy cũng chưa từng chú ý chi về việc chúng tôi hờ hào lập ra Học-bổng. Đầu bài thi, thì chúng tôi tin cậy ở một mành ông kỹ-sư Lưu-văn-Lang, là một bậc lão thành và có danh-vọng đáng-dẫn hơn hết ở đây, ai cũng

bết. Đầu bài ấy, ông Lang viết bỏ vào bao thư, gán keo động dấu của sở Tạo-Tác (Travaux Publics), và trao cho Hội-dồng tới lúc thi mới mở từng bài ra ở trước mặt các cử-lữ. Quyền thi thì chúng tôi dành số và rọc tên cất đi, đến lúc chấm xong mới ráp lại, vậy các vị giám-khảo cũng chỉ bằng ở văn-chương học-thức trong bài mà cho điểm-số, chứ không có thể nào biết được bài nào của ai hết. Nói tóm lại, trong công-cuộc này, thì nghĩa-vụ xứng lập là ở các bạn đồng-chi chúng tôi, còn quyền kén chọn chọn-tài, là ở các bậc đàn anh trong nước. vậy thiệt là xếp đặt một cách chi công vô tư, khiến cho tự chúng tôi cũng lấy làm vui mừng và lấy làm cảm động.

Nhờ vậy mà cuộc thi mở ra hôm 15 Septembre mới rồi thật có kết quả tốt đẹp. Học-bổng có hai nhịp cầu, là cầu xuống lập và cầu thiết hành, hai nhịp cầu ấy chúng tôi đã đi qua rồi, ngó lại thật là hờn hờ vui mừng, tức lòng đã không có chút gì làm nhớ, mà bước chùn cũng chưa hề biết mỏi.

Bây giờ rười sáng ngày 15 Septembre, mấy chục học-sanh xa gần tề-tụ tại nhà hội Khuyến-học ở số 80 đường Lagrandière, Saigon, là chỗ mở cuộc thi Học bổng. Số người tuy ít, mà cái khối hy-vọng to, có lẽ khắp cả 3 kỳ đều chú ý vào sự kết quả đó.

Ban hội-dồng giám-khảo mà bốn-bảo đã tổ-chức cuối tháng trước, thì sáng hôm ấy ông Lưu-văn-Lang, ông Nguyễn-văn-Của và ông Nguyễn-văn-Thịnh mặc việc đi xa không lại. Nhưng có ông Trương-sư Trịnh-dinh-Thảo, và ông Quán-lý Việt-nam Ngân-hàng Nguyễn tấn-Văn, cùng các chùn trong hội-dồng, đều lại chủ-tọa. Còn báo-giới thì có ông Trương duy Toàn ở Trung-Lập, ông Hồ-văn-Ngươn ở Duốc-nhià Nam, ông Phạm-bình-Khương ở Công-giáo Đồng-thỉnh, ông Đào-Thao-Vỹ, đại-lý cho Hà-thành-Ngo-báo, và đồng nhơn của bốn bảo là ông Nguyễn-dư-Nhuận, Trần-quý, Phan-Khôi, Đào-trình-Nhứt đều lại chứng kiến đông lắm. Các nhà giáo-chức thì có ông Đào-Hùng, giáo-sư tại trường Chấn-hưng Học đường, và ông Nguyễn-hào-Đàng, giáo-sư ở trường Huỳnh-khương-Ninh. Các vị đến chứng-kiến cho cuộc thi này, kể cũng đông và sốt sắng, chỉ còn một điều đáng tiếc, là hai ông Diệp-văn-Kỷ và Nguyễn-văn-Bá ở báo Thần-chung, cũng là các bạn đồng-nghiep bên Công-luận, có bận việc chi, mà không tới được.

Tới khi xuống danh cho các cử-lữ nhập trường, thì trong số 36 người đầu đơn, chỉ có 20 người đến dự thi. Chắc hẳn mấy anh em kia có việc nhà, hay là b

.....PHỤ-NỮ' VIỆT-NAM

..... Ngày 15 Septembre mới rồi, rất là công-bằng và có kết quả tốt đẹp.



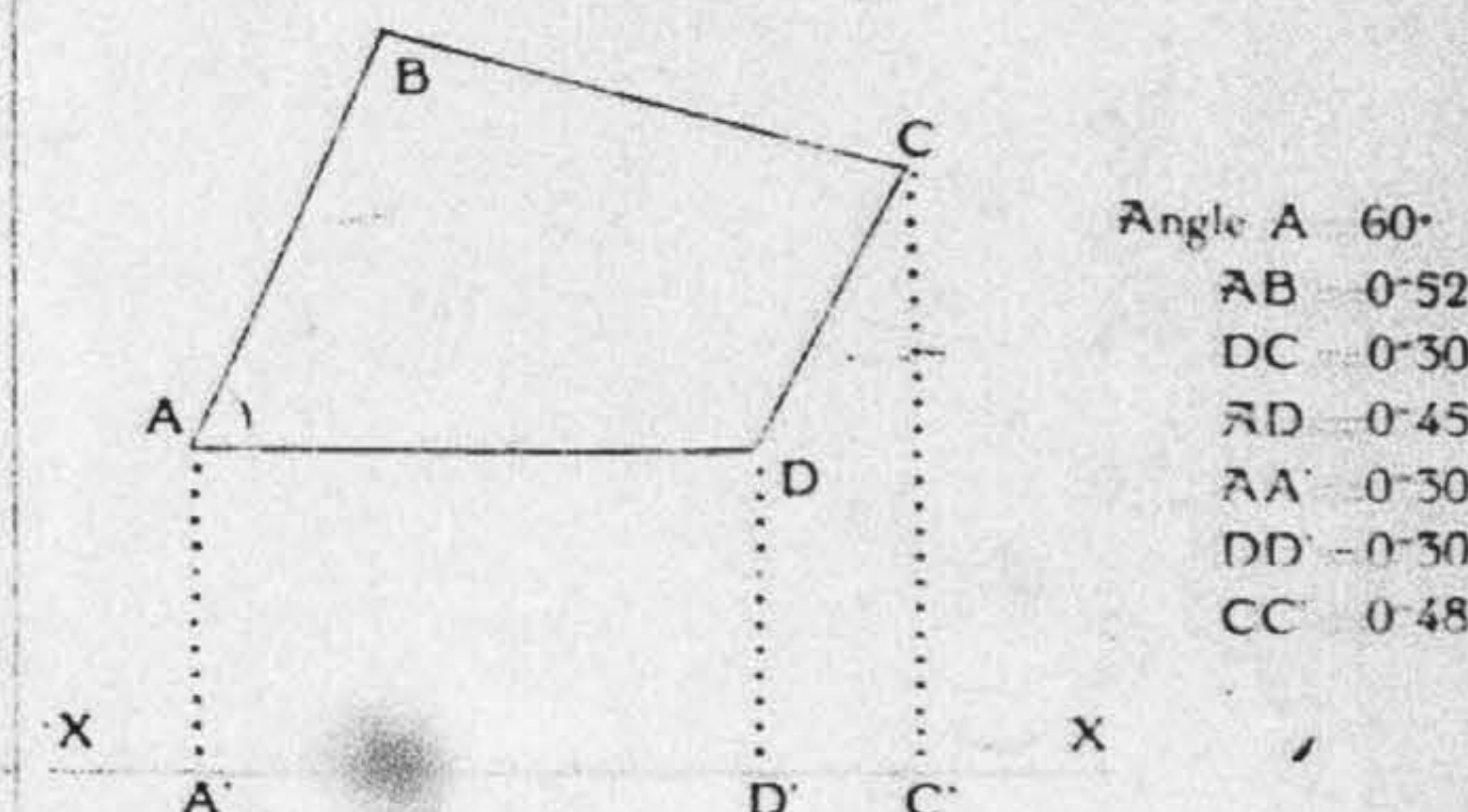
Hai bài toán

1° — Un segment de cercle de 30°, de rayon égal à 1.20, est découpé dans une feuille d'argent de 6 millimètres d'épaisseur. Quelle est sa valeur en piastres, abstraction faite des frais de transformation?

Poids spécifique de l'argent = 10.5.

Titre de la piastre = 0.900; poids = 27 gr.

2° — Calculer en décimètres cubes et en décimètres carrés le volume et la surface totale du solide engendré par le quadrilatère A B C D tournant autour de l'axe XX.



Bài luận Quốc-văn

Nếu anh được Học bổng mà sang nước Pháp thi, anh sẽ học về khoa nào? Vì làm sao anh lựa khoa ấy, có ích-lợi chi cho anh hay cho nước ta chúng?

Thi xong buổi sáng, thì bốn bảo có chụp một tấm hình để làm kỷ-niệm, tức là tấm hình in ở trên đây. Buổi sáng có 20 người dự thi, đến buổi chiều chỉ còn lại có 17, nghĩa là 3 người bỏ dở không thi nữa. Vậy chỉ kể là có 17 quyền được chấm. Khi góp bài thi xong, thì có hai ông Trịnh-dinh-Thảo và Đào-thao-Vỹ đều ký tên vào mỗi quyền thi để làm chứng.

Ngày tối bữa đó, thì bốn-bảo để các bài thi cho các ngài có dự vào hội-dồng chấm. Muốn cho được thiệt là công-bằng và không ai còn có chỗ thiếu sót hay là tư-vị gì, cho nên bốn-bảo định rằng mỗi bài thi có một ông chấm sơ-khảo và một ông chấm phúc-khảo. Được điểm-số của hai đầu chấm là bao nhiêu đem cộng lại, rồi chia hai, lấy điểm số đó làm điểm-số trung-bình.

Hội-dồng phân-phát quyền thi ra chấm như vậy:

Bài luận Pháp-văn thì ông giáo-sư Đào-Hùng chấm sơ-khảo, ông Trương-sư Trịnh-dinh-Thảo chấm phúc-khảo.

ngăn trở việc gì, mà không tới, để lỡ hội tranh-tài này, thật cũng đáng tiếc. Một điều nên chú ý: trong 20 học-sanh dự thi bữa ấy, có người ở tận ngoài Bắc, mãi tới 10 giờ đêm hôm 14 Septembre, nghĩa là trước ngày thi có 9 giờ đồng hồ, mới đi xe lửa từ Hanoi vào tới nơi; đương đêm xuống biệt-thự của bốn-bảo chủ nhiệm đáp cửa dựng nạp giấy tờ còn thiếu. Vậy đủ biết lòng của anh em học-sanh nghèo đối với cuộc thi này sốt sắng lắm! Phải! người ấy đến trễ quá, không may mà nửa đường gặp cơn bão hay là xe lửa trượt bánh xe, là đủ vắng mặt hôm thi, lỡ mất bước công-danh mới mẻ. Song le ở đời, cái người chậm chạp hơn hết, biết đâu không là vào hạng những người được bước trước tiên!

Xướng danh xong thì các cử-lữ mới vào ngồi bàn và lãnh quyền thi, là thứ giấy riêng của bốn-bảo đã đánh số đen, đóng dấu đỏ, phát cho mỗi người một quyển. Nhà hội Khuyến-học tuy rộng mặc lòng, nhưng vì muốn cho học-sanh được ngồi rộng rãi thông thả mà suy nghĩ làm bài, cho nên phải ngồi qua cả từng lầu từng dưới của hội Thương-gia Kỹ-nghệ ở kế đó nữa. Coi cái vẻ của học-sanh bấy giờ nghiêm-trang và ai cũng có điều suy-nghĩ. Bài vở khó hay dễ ra sao đây? Minh trùng hay là ai trùng? Thật chi vì có mấy chục cậu thiếu niên ngồi đó, mà chúng tôi đã bao nhiêu khổ từ lao tâm, quốc-dân đã bao nhiêu trông mong chờ đợi!

Trên kia đã nói rằng bài thi là của ông Lưu-văn-Lang ra, và niêm phong đóng dấu kỹ-lưỡng, giao hội-dồng đến lúc thi mới mở. Vậy dùng 8 giờ, thì bốn-bảo chủ-nhiệm đứng trước mặt cử-lữ mở ra cái phong-bì thứ nhất. Trong đó là đầu bài luận Pháp-văn, hạn hai giờ đồng hồ. Rồi đến bài về Lịch-sử Việt-nam, hạn một giờ. Đó là buổi sáng. Đến buổi chiều, thì có hai bài toán, hạn hai giờ và một bài luận quốc-văn, hạn một giờ rưỡi. Nội ngày ấy là cuộc thi xong, các cử-lữ chỉ còn chờ đợi Hội-dồng chấm trong mấy ngày xong, để coi kết-quả.

Các đầu bài như vậy:

Bài luận Pháp-văn

Décrivez la principale industrie de la région que vous habitez; indiquez les améliorations qui vous paraissent souhaitables et de réalisation facile.

Bài Quốc-sử

Les événements marquants du règne de Gia-Long.

Bài Quốc sử thì ông chủ-bút *Đuốc-Nhà-Nam* Hồ-văn-Nguồn chấm sơ-khảo, và y-khoa bác-sĩ Nguyễn-văn-Thịnh chấm phúc-khảo.

Hai bài toán, cũng ông giáo-sư Đào-Hùng chấm sơ-khảo, rồi để lên ông kỹ-sư Lưu-văn-Lang, Trưởng ban Hội-dồng chấm phúc-khảo.

Bài luận Quốc-văn thì ông Đào-trình-Nhất chấm sơ-khảo rồi ông Tú Phan-Khôi chấm phúc-khảo.

Trong hai ngày thứ hai và thứ ba, thì Hội-dồng chấm sơ-khảo và phúc-khảo xong, giao cả các quyền thi về cho bốn-báo. Bốn báo mới cộng hai điểm-số sơ-khảo và phúc-khảo lại chia hai lấy số trung-bình. Xong rồi mới chiếu số hiệu ở quyển thi và số hiệu trong sổ, coi quyền nào là của ai. Công việc cộng điểm số và chiếu số tìm tên, bốn báo làm rất thận trọng, hết vừa hai buổi mới xong.

Hội-dồng giám-khảo cuộc thi của P.N.T.V. tổ-chức để cấp Học-Bổng cho học-sanh nghèo đi du học, đã nhóm bữa 18 Septembre 1929 vào hồi 8 giờ rưỡi tối tại nhà hội Khuyến-học, để quyết-định và tuyên bố tên người học-sanh được trúng tuyển. Đây là cái bảng kê điểm-số trên dưới.

Số trên dưới	Tên người dự thi	Tuổi	Quê quán	Bài luận Pháp-văn	Bài luận Quốc-văn	Hai bài toán	Bài Quốc-sử	Cộng điểm số
1	Nguyễn-Hiếu	20	Thái-Bình	12 ¹ / ₂	14 ¹ / ₂	8 ¹ / ₂	14 ¹ / ₂	50 ¹ / ₂
2	Lê-văn-Hai	18	Thudaumot	12	14 ¹ / ₂	9	14 ¹ / ₂	50 ¹ / ₂
3	Đinh xuân Quang	20	Kiên An	13 ¹ / ₂	14	3	15	43 ¹ / ₂
4	Nguyễn văn-Gạch	20	Kiên-An	11	14 ¹ / ₂	4	13	42 ¹ / ₂
5	Nguyễn Yên	19	Nghệ An	9	15	5 ¹ / ₂	10 ¹ / ₂	40 ¹ / ₂
6	Trịnh quan-Lai	23	Sadec	10	9 ¹ / ₂	7 ¹ / ₂	12 ¹ / ₂	39 ¹ / ₂
7	Cạn văn-To	21	Sơn-tay	10	9 ¹ / ₂	1	14 ¹ / ₂	35
8	Hoàng Ba	19	Thừa-Thiên	9	14	0	11 ¹ / ₂	34 ¹ / ₂
9	Phạm văn-Võ	19	Cholon	11 ¹ / ₂	10	1 ¹ / ₂	10 ¹ / ₂	32 ¹ / ₂
10	Nguyễn-văn-Chấn	18	Bentre	7	9	2	1	30
11	Đặng văn-Thời	25	Giadienh	3 ¹ / ₂	15		11 ¹ / ₂	30
12	Bùi-văn-Khôi	18	Saigon	8	11	1 ¹ / ₂	9	29 ¹ / ₂
13	Lê hữu Khai	19	Hatinh	10 ¹ / ₂	9	0	10	29 ¹ / ₂
14	To-the Xuông	23	Baria	6 ¹ / ₂	13	0	7	26 ¹ / ₂
15	Dỗ văn-Lập	25	Vinhlong	7	8	5 ¹ / ₂	5 ¹ / ₂	26 ¹ / ₂
16	Dao văn-Mạnh	19	Saigon	6	8 ¹ / ₂	1 ¹ / ₂	10 ¹ / ₂	25 ¹ / ₂
17	Huỳnh-văn-Thanh	18	Saigon	8			8 ¹ / ₂	16 ¹ / ₂
18	Nguyễn-Dăng	18	Huế	11		0	4	15
19	Trần văn-Tru	18	Cantho	5			8	13
20	Nguyễn văn-Thanh	20	Haiduong	4			8	12

Cuộc thi này có một sự ngẫu nhiên rất lạ, là có hai học-sanh: Nguyễn-Hiếu, người Thái-Bình, và Lê-văn-Hai, người Thudaumot đều được số điểm bằng nhau.

Vì học-bổng chỉ có một, mà người trúng những hai, cho nên Hội-dồng định hai lẽ như vậy:

1-) Chia học-bổng cho mỗi học-sanh đã trúng tuyển một nửa, nếu hai bên đều thỏa thuận với nhau.

2-) Thi thêm một bài dictée, nếu ai hơn thì được lãnh trọn cả học-bổng.

M.M. Hiếu và Hai, sau khi bàn tính với nhau rồi, thì bằng lòng chia nhau học-bổng, nghĩa là học-bổng P.N.T.V. cấp mỗi tháng một ngàn ngàn tiền tây, thì mỗi học-sanh

lãnh năm trăm ngàn, còn thiếu thì xin cha mẹ ráng lo thêm cho đủ.

Toàn thể Hội-dồng đều vui lòng công nhận cho M.M. Hiếu và Hai lãnh học-bổng chia nhau.

Định đoạt xong rồi thì bốn-báo Chủ-nhiệm có mời Hội-dồng một tiệc champagne để mừng cho M.M. Hai và Hiếu. Đúng 11 giờ thì Hội-dồng giải tán.

Những vị có tên sau này đều có dự hội: MM. Lưu-văn-Lang, Docteur Ng-v-Thinh, Nguyễn-v-Của, Trịnh-dinh-Thảo, Nguyễn-Hảo-Đàng, Trần-Quý, Hồ-văn-Nguồn, Đào-Hùng, Đào-Thảo-Vĩ, Nguyễn-đức-Nhuận.

Vậy là cuộc thi Học-bổng đã xong. M.M. Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai là hai người được lãnh Học-bổng thứ nhất của Phụ-nữ Việt-nam sang Pháp du-học. Ngày đi, ngay bây giờ chưa có thể định trước được vào ngày nào, là vì còn phải chờ người trúng-tuyển xin giấy tờ và dự bị xong, nhưng đại-ước cũng là nội tháng sau thì có thể đáp tàu đi.

Người được đi trước, cổ nhiên là một sự vẻ vang rồi, nhưng mà các anh em chẳng may trong kỳ này, cũng đừng nên ngã lòng nản chí, cứ việc mạnh bạo can-dảm lên, còn có nhiều dịp sau nữa. Nếu như các bạn đồng-chí với

chúng tôi, và tất cả những nhà hảo hiệp trong nước không quên rằng mình xây dựng cái lâu đài này mới được một tầng, còn phải vác gạch khuôn vôi, xây cao lên nữa, mà gắng sức hết lòng giúp cho bốn-báo, thì chắc sao tháng đầu năm 1930 tới đây, lại có cái Học-bổng thứ hai đi tiếp theo sau nữa.

Ngày nay, phần Học-bổng thứ nhất đã hoàn thành, thật chúng tôi vui mừng và cảm động. Cảm-dòng vì tấm lòng tán-trợ của các vị độc-giả của Phụ-nữ Tân-vân! Vui mừng vì chúng tôi đem hết thành-tâm và nghị-lực ra trong mấy tháng nay, ngày nay được cái phần thưởng này thật là xứng đáng!

P. N. T. V.

ĐƯA HỌC SANH SANG PHÁP DU HỌC

Cuộc thi của bốn-báo

Một bài HẠN VẠN: LỖ MÒ CHO TRÒ. Một bài THẢ VẠN.

Cuộc thi này, có nhiều các bạn đọc báo gửi lại, song tiếc vì có nhiều bài làm không đúng phép thơ, hay lại có bài thơ thiên cảm-khải quá, đều là không dùng được cả. Bốn báo lựa lấy những bài nào khá, lần lần đăng lên đây, chỉ trong một vài kỳ báo là hết, những bài nào đăng lên đây đều là những bài được dự chấm vậy. P. N. T. V.

I

Vách thấp nhà thưa ngọn gió lò,
Đem thân du học, cổ công mò.
Hai vai gánh nặng, hai vai gánh,
Một bước đường trường một bước lo.
Quyết báo ơn nhà cùng nợ nước,
Bỏ công bạc cấp lại tiền cò.
Mai sau may được danh đề bảng,
Áo gấm về quê rỡ mặt trò!

Đưa ai du học cảm vì ai
Học phải thành công, học mới tài.
Trò-chuyện ta ngu, thiên-hạ mĩa;
Nghèo-nản ai giỏi? thế-gian coi!
Sang Tây, sang Nhựt đi đâu cũng...
Pháp nọ, nghề kia, chớ bỏ hoài...!
Du-lữ há quên lời sách cũ:
« Học thời phải tập » mới nên trai!
Madame Bắc-Sơn Ng-v-Đ.

II

Tiếng chuông Phụ-nữ dựng xây lò.
Giúp bổn, hàn-nho gắng học, mò,
Khấp-khởi lòng mừng, mừng lại thẹn;
Pháp phởng dạ sợ, sợ rồi lo...
Năm-năm cơm-áo, đành mong trả;
Một kiếp đến-bổi, biết xứng cho?...
Thoả nguyện, hoặc may nhờ tổ-quốc!
Cớ bay trống giống dặng ra trò.

HÀN-NHO

III

Phụ-nữ Việt-Nam đã đắp lò,
Yếm mang, quần vận cũng lần mò.
Bồi thương bản-sĩ nên ra sức,
Ấy trọng nhơn-tài phải ráng lo.
Đất khách Văn-minh chàng học lấy,
Quê nhà tiền-bạc thiệp xin cho.
Ráng sao rục rỏ cùng non nước;
Mời đáng tu mi, mới đáng trò;

Mille CHÂU-MINH-TAM

IV

Hóa-công hun-dục, vốn chung lò,
Ta hà thua ai chịu tối mò?
Nợ nước, ơn nhà, khôn lẽ tránh,

Nước suôi CHA FELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

Cong cha, nghĩa mẹ, phải nên lo.
Thông-minh, tạo-hóa đã ban sớ,
Học-bổng, đồng hào lại cấp cho.
Chuông ấy mang đi đừng để phụ,
Biết bao hy-vọng, tiền chân trò.

VU-KHẮC-MINH

V

Lòng dân nóng-nảy quá than lò,
Ngánh lại non-sông buổi tối mò.
Nợ nước ơn nhà nên báo đáp,
Áo dày cơm-nặng phải cùng lo.
Đừng hoài học-bổng đồng-bào giúp,
Chớ uống thân-hình bác mẹ cho.
Chân-thật vài lời khi tiền biệt,
Cổ công học vấn rạng danh trò...

Du-học khuyên ai dốc một lòng,
Mai sau mở mặt họ non sông!
Đem tài uyên-bác vun mầm Lạc,
Luyện óc kinh-luân đắp cội Hồng.
Đền sách dùi mài nên cố gắng,
Thú vui phong-nguyệt gác bên lòng.
Nam nhi chi khi, là như vậy,
Chớ để Tiên-Rồng phải thẹn chung!

TRẦN-ĐOÀN-AN

Lịch sử cô Phụng?

Nhà chụp hình khéo nhất!

"Khánh Kỳ" & Cie

54, B^d Bonnard, 54

—: SAIGON:—

Adr. Télégr: Khanh-ky Saigon

Téléphone 410

APOLLINARIS là một thứ nước suôi tốt nhất
để uống khi dùng bữa.

LUẬN VỀ PHỤ-NỮ TỰ SÁT

Sát nhân thì kẻ giết chịu lấy trách nhiệm, còn tự sát thì xã hội phải chịu trách nhiệm và phải tìm phương cứu chữa.

Gần đây, trong nữ-giới ta có xảy ra nhiều vụ tự sát. Thì cách hơn tháng trước, ở Hanoi, trong một tuần lễ, mà hết bốn năm mạng vừa đàn-bà, vừa con gái; ba mạng thì trăm mình nơi hồ Hoàn-kiểm, còn thì quyền-sanh vì ả phu-dung. Mới trong tuần đầu tháng chín tây đây, ở Nam-dịnh có cô Trần-thị-Quốc cũng tự-tử bằng cách sau đó, nhưng cứu được; còn ở Saigon cũng có người đàn-bà gieo mình xuống sông Thị-nghê, mà đã hơn tuần lễ mới vớt được thấy. Ấy là những vụ chúng tôi biết được; hoặc còn nhiều nữa mà chúng tôi không được tin thì chưa kể. Nhưng mới trong vài tháng mà số tự sát đến ngàn ấy, cũng đã là nhiều rồi.

Sự tự sát ở nước ta, chứng như không đủ làm cho người ta để ý đến. Chỉ có từ tiết được như các ông Nguyễn-tri-Phương, Phan-thanh Giản, thì trong xã-hội mới có hơi rung động mà thôi; còn kỳ dư, ai chết thì thiệt thối mình, xã hội chẳng những không nao núng chút nào thì chớ, lại còn nói không sợ ác lỗ miệng mà rằng: « Con chó còn biết sống !... »

Coi các bản án của tòa án Annam kết về những vụ tự-tử, luôn luôn thấy những chữ « Ủy tội khinh sanh », cũng là « Tự tâm đoán kiến ». Bốn chữ trên, nghĩa là vì sự tội nên coi nhẹ sự sống; dưới, nghĩa là tìm lấy cái kiến thức với cho mình. Như vậy, họ coi sự tự-tử của đàn-bà đàn-dân là chỉ vì ủy-khiếp hay là ngu-dại.

Đến như đàn-bà, họ lại cho là ủy-khiếp và ngu-dại hơn nữa, cho nên đàn-bà mà có trăm mình, thất cô, uống thuốc độc, chết đi chết lại, đến ba mươi sáu kiếp đi nữa, họ cũng chẳng kể nào !

Thiệt ra thì chẳng có sự tự-tử nào là không có giá trị; lớn, có giá trị đáng lớn; nhỏ, có giá trị đáng nhỏ. Mà những câu « ủy tội khinh sanh, tự tâm đoán kiến » trên kia, người ta dùng quen rồi, tưởng nó có nghĩa, chớ kỳ thiệt là vô nghĩa mà bất thông.

Tôi hỏi ông chớ ở thế gian này ông sợ cái gì hơn hết. Nếu ông đứng đối tôi mà cũng đứng đối lấy ông nữa, thì ông phải trả lời rằng sợ cái chết hơn hết. Vậy thì làm sao ông dám dõm cho người ta rằng ủy tội mà khinh sanh? Chết là hết chuyện; kiếp chết là kiếp mất. Người ta biết rằng đầu còn có phương thế để giữ lại sự sống mình chẳng nữa, nhưng càng sống thì càng bị dấy dọa trong vòng khổ não mà rồi cũng phải chết; muốn chết, muốn cho hết chuyện, muốn cho mất kiếp, mới quyết lòng tự-tử; ấy là chỗ thấy xa biết rõ của người ta, sao ông dám bảo là tự-tâm đoán kiến?

Có người nói rằng: « Người ta khác với cầm thú chỉ vì biết tự-tử. »

Nghĩ kỹ thì câu ấy có lẽ là đúng. Những cái thuyết phân-biệt người ta với động-vật bởi trí khôn, lẽ phải, và

tiếng nói thì chưa đủ; vì biết đau động-vật không có tiếng nói và trí khôn? Còn lẽ phải, chẳng qua là cái người ta thấy mà tưởng là có, và nó là đối-dịch, không đủ làm cơ để phân-biệt. Sanh tử là lẽ tự nhiên; chỉ có người ta đủ sức dám nghịch với lẽ tự-nhiên, thoát ra ngoài vòng tạo hóa, nên mới có sự tự-tử.

Vậy thì bất-kỳ sự tự-tử nào, ta cũng phải nên để ý đến. Ta chớ nên khinh thường những người tự-tử, mà phải coi họ là một hạng người đặc biệt.

Huống chi chẳng có sự tự-tử nào là không có mục đích; hoặc vì mình, hoặc vì người. Vì mình, nghĩa là hoặc chết đi để khỏi lụy đến kẻ khác; hoặc để cảnh-tĩnh người đời, hoặc để cứu vớt chúng sanh. Mà đầu sự tự-tử không ích đến ai chẳng nữa cũng đủ tỏ ra cái ý chí tự do của mình; bởi vậy đạo Thiên-chúa, tuy có cấm tự-tử mặc lòng, mà Phật-giáo và Khổng-giáo thì chẳng những không cấm, lại đôi khi biểu đồng-tinh nữa.

Khoan nói đến mục-dịch thế nào, chỉ kể một cái ý chí của người tự-tử đã làm cho chúng ta phải khâm phục. Vì họ có: một là cái lòng bạo dạn; hai là cái lòng quả quyết.

Người ta hay khinh rẻ cái tự-tử của hạng bình dân và Phụ-nữ, vì cho là hạng không học; cái đó lắm lắm. Sự tự-tử, tôi cho là cái bản-năng (instinct) của loài người, chớ không quan-hệ với sự học. Trái lại những người

Hỡi các Bà !

Xin lưu ý đến Sáng-lối

Vì bình sáng-lối rất là nguy hiểm, muốn cứu tiêu-nhiễm phải bình này, thì nên cho uống thuốc hoàn « **Diệt trùng Rudy** »

Các bà nên dùng Thuốc **Bồ huyết Rudy**

Trị các bệnh sau này rất thần hiệu: Đường kinh trời, sứt, tác-kính, băng-huyết, v. v.

Còn muốn cho tin thật thêm trang kiện thì các Bà nên dùng thuốc **bồ** :

« **Hypertonic Mixture Rudy** »

đã ngon ngọt dễ uống lại còn được thêm: Sức mạnh—Tinh-thần—Nghị-lực.

Có trữ bán ở nhà:

Pharmacie NORMALE Rue Catinat
SAIGON

càng học rộng biết nhiều chừng nào, mà nếu không có cái công phu tồn-tâm dưỡng-khi, thì lại càng nghĩ tới nghĩ lui, lo hơn tình thiệt, làm mất cái bản-năng ấy đi, mà không hay tự-tử chừng này. Những người ấy họ ngồi trên cao mà phê cho lũ kia những câu « Tự-tâm đoán kiến, ủy tội khinh sanh » là lão cả; đến phiên họ, họ sẽ dạn mày dầy mặt, sống nhàn rảnh cho mà coi !

Hồi nhà Minh mất nước, có hai ông quan tại triều hẹn nhau cùng tự-tử. Trước giờ chết, ông Giáp sai đầy-tớ coi chừng ông Ất làm gì. Về báo rằng ông Ất đương nhắc người nhà cho heo ăn. Ông k a nói rằng: Con heo còn tiể thay, huống chi cái mạng ! — Rồi chết một mình. Lại khi thành Hà nội đương chống lại với quân Pháp, quan Tổng-Đốc Hoàng-Diệu ước cùng quan Tuần-phủ Hoàng-hữu-Xưng, để thành mất thì cùng tự-tử. Sau quan tuần Hoàng nhện ăn mấy bữa, rồi ăn lại, và sống thẳng đến bảy-tám mươi tuổi, làm tới Hiệp-biện, về hưu. Kể sơ lại mấy việc này, đủ biết sự tự-tử không tương-quan với học-vấn, và có thể nói rằng những người học thức, thì ít hay tự-tử được bằng bọn thất-phu thất-phụ.

Nay nói riêng về sự Phụ-nữ tự sát.

Xét lại những cái án tự-sát kể trên kia, chỉ có hai cái nguyên-nhân: là sự ép-uống trong cuộc hôn-nhân và vì cái tình-trạng thống-khổ chốn gia-dinh. Kể lấy hạ người trong những vụ đó: một nàng thiếu-phụ tự-trâm ở hồ Grom, vì cô người cô ruột ép phải ly-hôn; một người tự-tử bằng thuốc phiện vì chồng cô-bạc làm cho cửa nhà tan nát; còn cô Quế thì bởi chủ và thiếp ép gả làm hầu cho chàng cha đã già sáu-mười tuổi đầu. Gặp những cái cảnh ấy mà biết chết, là cao lắm, là đáng qui lắm; một để lia khỏi cái cõi trần đơ-dục này; hai để tỏ cái lòng phản-uất của kẻ bị áp-bách; ba để in vào đầu xã-hội những cái vết đau-thương, mà làm cho họ nhớ lại mọi sự tội ác của mình.

Mày Bà Annam sang trong !

Hay dùng thử thuốc giết
hiện NITIDOL GONIN để giết

những cô há p và các thứ đồ tốt mình mình
Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới
chế, giết quần áo khỏi phải dùng xà-bông, khỏi
phải nấu, khỏi phải trả, không mệt nhọc.

Lấy một chút NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng,
bỏ đồ giặt vào rồi đi chơi hay làm công chuyện khác;
một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch
mà không đưa không mực.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 81 - 90 Saigo.
Maurice Barberousse Nút đăng báo chế
Lợn y-sanh tại Đường đường Paris.

Ai dám bảo đàn-bà là giống yếu-duối? Yếu-duối sao có được cái tư-tưởng cao-siêu ấy? Yếu-duối sao có được cái ý-chí can-cường mà quả quyết ấy? Yếu-duối sao dám coi cái chết như chơi, sao dám tự-tử?

Lập lại một lần nữa, cái tự sát của họ là có mục-dịch: một là vì mình, hai là vì người. Những người đàn-bà con gái ấy họ biết sự áp-bách mà họ đã chịu là nặng-nề quá, nếu tham sống thì cứ chịu lấy cả đời, duy có liều mình một chết thì họa may mới tranh lại được với cái lẽ-giáo, cái chế-độ có thể giết người ấy mà thôi; thân mình đã khỏi bị nó dấy-vò, mà may ra thì đoán em-út sau này cũng nhờ mình mà được nó nói tay ra một ít. Vong-hồn các bà các cô! Tôi biết lấy lời gì mà ca-tụng bầy giờ? Cái từ-tâm ấy cái khổ hạnh ấy, tôi nhìn rằng nếu chẳng phải của bậc thành-triết, thì cũng là của trong chi-si nhân-nhân!

« Sát nhân giã tử », kẻ giết người thì phải chịu lấy cái trách-nhiệm giết người, « máu sẽ lại đỏ trên đầu kẻ ấy ». Còn tự-sát, trách-nhiệm về ai?

Không có luật nước nào hỏi và trả lời câu đó. Một người bất-dắc-kỹ-tử, mà khám ra không phải bị ai giết, dù tang chứng là người ấy tự giết lấy mình, thì thôi, cứ việc cho chôn, luật không hỏi gì lỗi-thối nữa, ở nước nào cũng vậy. Luật như vậy. Song theo luân-lý — nếu trên đời này còn có cái gọi là luân-lý — thì phải hỏi.

Thường tình ai cũng ưa sống mà sợ chết, cơ sao lại có người tìm tới cái chết mà bỏ cái sống? Vậy có phải coi sự chết là sướng mà sự sống là khổ không? Tại làm sao người ấy lại coi sự sống là khổ? Nếu người ấy ở đời chỉ một mình, thì thôi; bằng ở chung với nhiều người thì chúng ta không có thể chối được rằng tại nhiều người khác làm cho người ấy trở nên khổ.

« Nhiều người khác » ấy tức là xã-hội. Vậy trong những án tự-sát, xã-hội tức là kẻ phạm, xã-hội phải chịu lấy trách-nhiệm sát-nhân.

Đồ tội cho xã-hội, mới nghe dường có oan một chút. Vì chính những cái lẽ-giáo chế-độ kia áp-bách quá nặng-nề, làm cho kẻ bị áp-bách coi sự sống là khổ mà phải tìm đến sự chết; chớ xã-hội vốn không có tội tình gì. Nhưng trạy-nguyên ra thì xã-hội là kẻ đã bày đặt và dung-dường những cái lẽ-giáo chế-độ ấy, thì phải kể xã-hội là thủ-phạm.

Xã-hội thật có phạm tội mà không có cách « tọa tội ». Chỉ có cách hối-cải để chuộc tội, và để lần sau khỏi phạm nữa. Cách ấy là sửa sang hoặc thay-đổi những cái lẽ-giáo và chế-độ nặng-nề ấy.

Sự này không quan hệ đến quyền chánh-trị, cho nên tự chúng ta sửa đổi lấy cũng được, chớ không cần phải cậy chánh-phủ hay là kẻ có quyền-vị nào. Mỗi một gia-dinh, người gia trưởng phải có kiến-thức sâu-xa, phải có độ lượng khoan-dại, chớ vụ cho thỏa lòng tự dục của mình, mà phải đoái đến cái tương lai của nước-nhà, của nòi-giống, liệu mà nơi bờ trời buộc cho người phụ-nữ dưới quyền mình, thì cái họa tự-sát lần-lần tiêu đi được.

Sự tự-sát là đáng qui đáng trọng; những phụ nữ tự-sát là đáng cho ta thương xót và kính-phục; chỉ thế mà thôi, chớ kể viết bài này không hề có ý cổ-dộng cho cái chủ-nghĩa yếm thế và khinh sanh. Chẳng những thế, mà lại muốn cho xã-hội tỉnh-ngộ ra, hối-cải đi, sửa đổi những cái lẽ-giáo chế-độ áp-chế phương nữ-lưu, hầu cho tiết cái nguyên-nhân tự-sát vậy.

PHAN KHÔI

Lại thêm một thầy kiện Annam nữa

Ông Dương-văn-Giáo

Bồn-báo vừa mừng ông Trịnh-dinh-Thảo, luật-khoa Táo-sĩ, mới ở Pháp về, liền sung vào chức Thư-ký cho Trạng-sư Bézat. Nay lại thêm ông Dương-văn-Giáo mới sung chức Thư-ký cho Trạng-sư Espinet. Lệ trong pháp-chánh, một ông thầy kiện nào muốn ra mở phòng biện-bộ (étude) riêng một mình, thì trước hết phải làm Thư-ký cho Trạng-sư nào đó ba năm đã. Thời-kỳ ấy gọi là tập-sự, dần lấy hay ta, cũng phải theo lệ như thế.

Ông Giáo lưu học bên Pháp 12 năm, chuyên-trì về văn-chương và pháp-luật. Cuốn sách «*Đông-pháp và trận chiến tranh năm 1914-1918*» tức là cái luận-án của ông để lấy văn-bằng Luật-khoa Táo-sĩ, được ban Hội-đồng chấm liệt vào «*Ưu-hạng*». Kể đó, ông đã từng làm Trạng-sư ở Paris từ năm 1922 cho tới năm 1928. Ngoài ra lại có viết ở nhiều tờ báo lớn bên Pháp, đề binh-vực cho nước nhà. Năm ngoái ông về nước, đã chủ-trương tờ báo *Đuốc Nhỏ Nam* một hồi, nhưng sau thấy nhiều việc trái lòng, nên ông từ chức, nay vào giúp việc cho Trạng-sư Espinet.

Ông Giáo cùng ông Thảo đều là những bậc thanh-niên, tài học ở nước ta, nay hai ông được liệt vào viện Pháp-chánh ở đây như thế, bồn-báo lấy làm mừng lắm.

Năm chị em nhà họ Tống bên Tàu

Ai có xem thời-sự nước Tàu thì đều biết nhà họ Tống có năm người con, đều là giới giang phú qui hết thảy.

1- Chị cả là Tống Khánh-Linh, tức là Tôn-dật-Tiên phu nhân, hiện nay người Tàu suy tôn là Quốc-mẫu.

2- Người thứ là Tống Huệ-Linh, vợ của ông Công-Bô Tổng-trưởng là Khổng-trưởng-Hi.

3- Tống-tử-Văn là trai, đương kiêm Tài-chánh Tổng-trưởng của Quốc-dân chánh-phủ.

4- Em của Tử-Văn là Mỹ-Linh, hồi năm rồi đây kết duyên cùng ông Chủ-Tịch Quốc-dân Chánh-phủ Nam-kinh kiêm Hải, Lục-quân Tổng-tư-lệnh là Tưởng-giới-Thạch.

5- Còn người em út là Diệu-Linh có tư nhan hơn nữa. Hiện nay Tưởng muốn làm mai cho Đường-sanh-Tri. Ông này làm Quân-trưởng, và có tài cán lắm.

Có Diệu-Linh này, khi trước Tưởng muốn gả cho Trương học-Lương, song vì thấy Trương đã có nhiều vợ, nên thôi. Nay muốn gả cho Đường, cũng là ý của Tưởng muốn thêm vi cánh cho mình.

Lúc Tưởng cưới Mỹ-Linh, các nhà báo Tàu ở Thượng-Hải nổi lên một hồi dư-luận: Kể ra Tưởng, thì cho là trai tài gái sắc, xứng lứa vừa đôi. Có nhiều nhà báo thì công kích lắm. Họ mỉa mai rằng giàu đôi bạn sang đôi vợ.

Họ nói rằng Tưởng là tin-dò của ông Tôn-dật-Tiên. Trước kia Tôn bỏ bà vợ cũ là Lưu-thị là mẹ Tôn-Khoa, mà cưới Khánh-Linh. Ông-tính-Vệ cũng là tôi thân tín của Tôn, Ông cũng bỏ vợ cũ là Lưu-nữ-sĩ mà cưới bà Trần-khế-Như nữ-sĩ. Cùng một cửa đó mà ra, trách gì Tưởng không ly-hôn cùng bà Diệu-thị, mà cưới Mỹ-Linh.

Bốn chị em gái nhà họ Tống, duy có bà Khánh-Linh là vợ ông Dật-Tiên, thường huýt động ở đường chánh-trị. Bà theo về phái cực-tả, thuộc về phái của Ông-tính-Vệ và Trần-công-Bác. Năm kia bà có dự việc chánh-trị ở Hôn-khẩu. Sau khi chánh-phủ Hôn-khẩu đổ, thì bà bỏ qua Nga. Lúc bà ở Nga, thì người Hồng-mao phao ngôn rằng bà lấy Trần-hữu-Nhơn làm chồng.

Kiếp khi lễ phụng an của ông Tôn-Trung-Son bà mới về Bắc-kinh mà đưa linh-cữu chồng bà về Nam-kinh. Bà nói với người ta rằng bây giờ bà không dự vào việc chánh-trị vì bà không bằng lòng chánh-phủ hiện thời của em rể bà, là thuộc về phe hữu. Bà cho là lão-hủ chuyên chế bà bỏ về ở Thượng-hải. Tuy là bà tuyên-ngôn rằng bà không can dự vào việc chánh-trị. Nhưng mà Bà vẫn thông tin tức với phái tả luôn.

Gần đây bà đánh một bức Điện qua Berlin tuyên bố tội trọng của kẻ làm đầu chánh-phủ hiện thời. Sau khi bức điện ấy phát hành, thì các báo ở Thượng-hải, ở lên làm cho tổn danh dự của chánh-phủ Nam-kinh nhiều, nên Tưởng-giới-Thạch hạ lệnh cấm các báo đăng về việc ấy. Còn Tưởng thì cũng phụ-nhơn Mỹ-Linh thân hành đến chỗ bà ở mà xin ra mặt, bà đã biết ý của Tưởng muốn tới là vì chuyện gì, nên bà cự tuyệt. Tưởng thất vọng, trở về cây bà nhạc-mẫu, là mẹ ruột bà đến ngõ lời của Tưởng xin bà đính-chính rằng Bà không có thông bức điện nào mà công kích chánh-phủ, để bảo tồn thính vọng cho chánh phủ. Song bà cũng không nghe. Bà lại khốc lóc mà nói rằng: khi ở Hôn-khẩu, Tưởng-giới-Thạch có nói rằng trong 2 năm thì sẽ thiết hành tam-dân-chủ nghĩa của chúng bà, ngày này đã quá 2 năm rồi mà lời của Tưởng thì trôi theo giòng Trường-giang mà ra Biển. Làm như vậy là tổn danh dự cho chúng bà.

Mới rồi đây nghe tin Tưởng muốn từ chức là bởi rằng mình rất khổ tâm vì nước, mà quốc-mẫu còn không biết cho. (1)

HUYNH-LAN

(1) Chuyện này lui là do mấy anh Đế quốc bày đặt ra để chia rẽ các người-nhơn Trung-quốc, chứ không có thiệt.

Không mua rất uổng:

Từ ngày 10 Septembre, hiện

Vinh Tân ở chợ-cù Saigon vì

thời mua bán nên bán solde

hàng hóa thiệt rẻ hết chỗ nói.

Bán không kể vốn.... nên

mua, nên mua... bỏ qua rất

uổng.

MUỐN CHO TIẾNG ANNAM GIÀU

(Tiếp theo và hết)

Vì người mình ham nói chữ, cho nên tôi dám chắc rằng trong hơn một ngàn năm người Tàu cai-trị mình, mình thiệt đi mất cũng khá tiếng. Giả người Tàu mà cai-trị mình một vài ngàn năm nữa, tất tiếng Annam mình sẽ mất hết. Cứ xem như mấy bọn dân Mường trên miền Cao-bằng thì rõ; làm người không biết tiếng Mường nào mà nói loan tiếng Annam cả.

Nay ta đã biết cái hại bất chước người là thế nào rồi. Vậy công việc ta phải làm cho tiếng ta được giàu hơn lên phải thế nào? Thiết tưởng người học nho rộng nên hết sức dịch chữ nho ra tiếng nước nhà. Người học tây cũng thế. Công việc ấy cũng to tát và khó khăn. Nhưng có chi thì nên, đã muốn ắt là phải được. Người Tàu trước kia làm gì có những chữ «*Cộng-hòa*», «*ách mạng*», «*cá nhân*», «*chữ Vật-lý-học*», «*Kỹ-hà học*», «*Hóa-học*», «*chữ khinh-khi*», «*dưỡng khí*», «*đạm khí v. v...*» Thế mà vì lòng sốt sắng làm cho tiếng nước nhà giàu lên, nên họ không ngại khó, rồi mới đặt ra được các tiếng mới ấy.

Người mình thì không thế; muốn dịch một chữ Pháp hay chữ Anh nào ra tiếng nước nhà, mà không dịch nổi, thì cứ việc mở «*ngay*» tự-vị Tàu ra, trong ấy đã sẵn sàng cả rồi. Dù người Tàu có dịch sai chăng nữa cũng mặc, cứ cầm đầu, cầm cổ mà chép, ai biết đến đó mà lo. Cái tánh theo người như thế, nghĩ mà thêm nhục. Có người nói: «*Những chữ về Hóa-học không theo Tàu thì làm thế nào dịch ra được, chẳng lẽ lại theo của Tây.*» Tôi xin trả lời rằng chẳng theo ai cả mà.

Mình phải đặt tiếng ra mà dùng

Ta thử nghĩ đến bốn năm ngàn năm về trước, khi mới có mười lăm người nói cái tiếng Annam này. Bây giờ tôi dám chắc rằng tiếng nước mình rất ít, cũng như một vài giống Mọi hiện bây giờ chỉ có dăm ba trăm tiếng. Bây giờ chắc các cụ gặp cái gì mới thì bàn nhau đặt cho nó một cái tên mà gọi, khác nào như đặt tên cho con vậy. Mới đầu chắc cũng không khỏi ngang tai. Ngay như bây giờ mình nghĩ mà xem: «*Sao lại gọi là cái nhà, cái cửa, cái bàn, cái ghế...*» Từ đấy về sau người mình cứ đặt tiếng mãi ra, cho đến khi người Tàu sang cướp nước mới thôi. Từ khi người Tàu sang, nghĩa là độ vài ngàn năm nay, cái gì mới mẻ mình chưa biết gọi là gì đã có người Tàu bảo. Người Tàu bảo gọi là «*Cung, tiền, nõ*» mình cũng gọi là «*Cung, tiền, nõ*». Thói thường, nước yếu hay theo nước mạnh, cái gì của người cũng khen hay, cái gì của mình cũng chê dở; tiếng của người khen là thần thánh, tiếng của mình chê là mách què. Thành thử ra trong vài ngàn năm nay, tiếng Tàu thành ra tiếng Annam cũng nhiều, mà tiếng Annam mình mất đi cũng không phải ít. Cái tệ đó cứ mỗi ngày một tăng lên mà như là từ ngày người phương Tây đem cái hay cái giỏi của họ sang thì mình lại «*ăn cắp*» của Tàu không biết bao nhiêu tiếng nữa; nào «*cá nhân chủ nghĩa*» nào «*quốc gia chủ nghĩa*», nào «*Kinh-tế-học*», nào «*Xã-hội-học*», nào «*Tâm lý học*», nào, nào.... Càng kể ra bao nhiêu, người biết

nghe không lấy thế làm nhục sao! Tiếng Annam mình không phải là tiếng giống Mường; mình đã biết nhục phải tìm phương rửa nhục. Vậy từ nay, một là bỏ cái tánh «*ăn cắp*» đi, hai là những tiếng mình mới «*ăn cắp*» được, tiêu dùng chưa được mạnh, thì phải kéo lại mà trả người ta lần đi, rồi đặt ra tiếng mới mà dùng.

Một hôm tôi chấp các chữ cái lại định làm quyển tự-vị tiếng Annam. Tôi xem ra có rất nhiều tiếng nói được, viết được mà không có nghĩa gì, thí dụ như về văn A chữ ăc, ăc, ăc, ăc, ăc.... Những tiếng không dùng ấy bây giờ ta đem ra mà dùng.

Cách đặt tiếng này rất tiện lợi cho mình về đường Hóa học. Nguyên theo Hóa-học bây giờ (bây giờ thôi, chờ sau này chắc khác, sau này có lẽ chỉ có một chất đơn thôi, chất đơn ấy là Hydrogène, Tàu gọi là khinh-khi, các chất khác, kẽm, chì, đều là kép cả), theo hóa học bây giờ thì có hơn 80 chất đơn như vàng, bạc, kẽm... các chất khác như đường, rượu, sà-bong, đất, gỗ, vải, đều là chất kép cả, nghĩa là bởi nhiều chất đơn hợp lại mà thành ra.

Hơn 80 chất ấy, mỗi nước gọi một khác. Như chất sắt, Tàu gọi là Thiệt, Tây gọi là Fer, Anh gọi là Iron, Espagnol gọi là Hierro v. v. như vậy thì không tiện lắm. Nên các nước hợp nhau lại đặt tên cho 80 chất ấy. Vì thế cho nên nước nào cũng nhận rằng đồng là Cu, sắt là Fe, bạc là Ag...

Hơn 80 chất ấy, người mình chỉ biết 10 chất về loài kim thôi, như là: vàng, bạc, bạch kim (?) sắt, đồng, kẽm, thiếc, kền, chì, thủy. Những tiếng ấy có rồi không phải đặt nữa. Chỉ phải đặt tên cho các chất khác thôi. Tôi xin thử đặt như sau này:

TÊN-TÂY	TÊN ANNAM	HIỆU	TÊN-TÂY	TÊN ANNAM	HIỆU
Antimoine	Sib	Sb	Hélium	He	He
Argon	A	A	Hydrogène	H	H
Arsenic	Al	As	Iode	I	I
Azote	N	N (Az)	Oxygène	O	O
Bore	B	B	Phosphore	P	P
Brome	Bô	Br	Sélénium	Sên	Se
Carbone	C	C	Silicium	Si	Si
Chlore	Cờ	Cl	Soufre	Sinh	S
Fluor	Phờ	F	Tellure	Te	Te
Aluminium	An	Al	Molubdène	Mo	Mo
Baryum	Ba	Ba	Palladium	Pát	Pd
Bismuth	Bi	Bi	Potassium	Kê	K
Cadmium	Cáp	Cd	Radium	Ra	Ra
Calcium	Ca	Ca	Sodium	Na	Na
Cérium	Ce	Ce	Strontium	Sờ	Sr
Chrome	Côm	Cr	Tantale	Ta	Ta
Cobalt	Co	Co	Thallium	Tan	Tl
Iridium	Ia	Ir	Thorium	Tha	Th
Lithium	Lo	Li	Titane	Ti	Ti
Magésium	Mang	Mg	Tungstène	Wa (Oa)	W
Manganèse	Màn	Mn	Uranium	Uya	Ur

Cách đặt tên như vậy rất tiện lợi cho sự học. Xem như người Tàu gọi Hydrogène là khinh-khi, Oxygène là dưỡng-khi, đến lúc viết lại phải viết là H với O. Chữ H với O không có dính dấp chút nào với khinh-khi và dưỡng-khi.

Chắc có người nói rằng: Người ta nói đến khinh-khi thì người ta biết được ngay cái tánh nhẹ của nó; dường khi thì biết cái tánh nuôi của nó... Thế nhưng người Tây, người Anh không cần biết đến cái chất nhẹ hay cái chất nuôi. Họ chỉ cần biết rằng Hydrogène là sanh ra nước (Hydro = nước; gennân: sanh ra), Oxygène là sanh ra acide (Oxus = acide; gennân: sanh ra) Theo người Tây cũng phải, theo người Tàu cũng phải, mà chẳng theo ai lại phải hơn. Tiếng H đối với người mình sau này sẽ nghĩa là khi nhẹ hoặc sanh ra nước, tiếng O sẽ nghĩa là khi nuôi hay sinh ra acide.

Bây giờ ta thử dịch một vài tiếng về hóa-học. Tiếng « acide sulfurique », Tàu gọi là « á-lưu toan », nghĩa thật là acide của chất Soufre (Sinh). Chữ acide (bởi chữ la-tanh acide = chua) người Tàu dịch là toan hay cường thủy. Mình có thể dịch là « chua » hay là « mạnh » được. Nhưng xét ra người mình không mấy người là không biết tiếng « á-tít » (mình vẫn dùng để gán thùng hay để đánh răng); và lại nhiều nước dùng chữ acide, vậy ta có thể gọi là « á-tít » được. Vậy acide Sulfurique ta sẽ gọi là « á-tít sinh ». Hay muốn rõ ràng gọi là « á-tít sinh O bốn H hai »; các nước đều viết là SO₄H₂.

Tiếng « acide chlorhydrique », các nước viết là HCL. Mình sẽ gọi là « á-tít Cờ » hay « á-tít H Cờ ».

Cứ theo cách ấy mà dịch thì trong hóa-học, chữ gì mà chẳng dịch được.

Tôi sức học còn non, tuổi còn ít, chưa biết như thế có phải không. Nhưng vì lòng sốt sắng muốn cho tiếng nước mình giàu thêm lên để dịch các sách nước ngoài, nên tôi đánh bạo viết bài này. Phải hay trái cũng xin các ngài đọc báo cho biết, hoặc viết vào « Phụ-nữ-Tân-văn », hoặc viết thư riêng cho, thì thực là may cho tôi lắm.

Thiết nghĩ việc dịch sách nước ngoài là việc rất cần, ai là người Annam có học mà không phải để ý đến. Việc gì lúc đầu chẳng khó; nhưng có khó rồi mới có dễ. Khó mà chịu khoan tay thời còn trông nhờ vào ai được nữa.

NGUYỄN-DUY-THANH
LÀNG ĐỒNG-VĂN, HUYỆN VỰC-BẮN
Nam-dịnh



Tân-Dân
Thư-Quán
98, Rue du Coton,
HANOI

Lịch Tân-Dân có đủ ngày ta ngày tây, tranh vẽ do người tàu vẽ, lại chính người tàu in, các màu thuốc đậm-dà rực-rỡ, xưa nay chưa lịch nào in đẹp bằng.

Các ngài nên viết thư hỏi giá ngay kéo chậm, viết cho Tân-Dân Thư-Quán Hanoi hay là Nguyễn Kính ấn-cục Haiphong cũng được.

Gòc tích bánh Trung-thu

Ngày hôm nay, tuy là hết trăng rằm tháng tám, và cũng vẫn bánh Trung-thu, song tưởng nên nhắc lại chuyện cũ, cũng có thú-vị. Mỗi năm cứ đến tiết trung-thu, thì người Tàu làm bánh Trung-thu, kêu là « Trung-liu Nguyệt-bính » (中秋月餅) bán cho ta không biết là mấy chục muôn đồng. Cách làm bánh ấy tưởng không khó khăn gì, vậy mà mỗi năm ta để mối lợi ấy cho người Tàu, thật là rất uổng.

Mình chỉ ăn bánh Trung-thu của họ làm ra, song chưa biết cái bánh Trung-thu của họ, có lịch-sử cách mạng trong đó.

Thứ bánh ấy có từ cuối nhà Minh đầu nhà Thanh. Hồi đó nhà Minh mất nước, có nhiều bực trung-thần chỉ-sĩ, chẳng chịu hàng phục nhà Thanh, và vẫn lấy sự phản Thanh phục Minh làm tôn-chỉ. Song cũng sợ cơ-mưu tiếm-lộ, cho nên họ nhơn tiết trung-thu, bày ra thứ bánh nướng đó để đem cho nhau. Cái bánh ấy tức là cái ám-hiệu, ở trong dát miếng giấy, có bện ngày khởi nghĩa và bày mưu tính kế với nhau; thật là bí-mật, các quan nhà Thanh làm sao mà biết được. Nhờ vậy mà bọn anh-hùng nghĩa-sĩ, tuy không phục lại được nhà Minh, theo chí muốn của mình, song cũng đã từng cùng nhà Thanh chống cự một hồi đồ máu văng thảy, rất là oanh-liệt.

Đó là sự tích xa, còn sự tích gần đây, là lúc Tưởng-giới-Thạch đem quân đánh miền Bắc, khi ra đi thề với ba quân rằng sao sao tới ngày trung-thu cũng cho ngựa qua Trường-giang, và cùng tướng-sĩ ăn bánh trung thu trên lầu Hoàng-hạc. Lại lần sau tiến lên Bắc-kinh, cũng bện với chư tướng đến ngày trung-thu thì phải tới Bắc-kinh, để cùng nhau trông trăng ăn bánh.

Bánh Trung-thu của họ có lịch-sử như vậy, cho nên bây giờ họ quý lắm; ăn một miếng bánh như khiến cho họ nhớ tới sự nghiệp của các đấng tiền-nhơn, và bước thành-công trong việc cách-mạng của họ lắm.



Quý-vị hãy đến nhà:

“KEVA”

Ai viết thư hỏi bốn-viện sẽ gởi cho quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.

Sữa trị,
Điểm trung,
Sân sóc

GIÁ TÍNH NHE

Các thứ thuộc đối phần, crèmes, nước thơm. Chỉ cho những cách giữ-gìn.

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris

Chi-nhánh ở Saigon
40, Chasseloup Laubat.
Giấy thép nói: 755

Nều chị em biết vì quốc-thể, thì chẳng nên lấy chồng Ngô

Chị em thấy mấy chữ trên đầu đề này thì chị em biết ngay rằng ý của Huỳnh-Lan không hoan nghênh chị em lấy chồng Ngô mà lại còn bài-kích. Chính mình tôi không có chồng Ngô, không bị người bực dẫu. Song những điều mắt thấy tai nghe, biết sao kể xiết.

Người Tàu là một nước lãn bang, và đồng-văn đồng chủng với ta, mà nước Việt-nam ta lại đã chịu văn hóa của Tàu, vậy lẽ ra thì cái sự lấy chồng Ngô là thích hợp lắm chứ làm sao tôi lại bài-bác đi, không muốn cho chị em chung cùng với họ, kể giải đồng tâm, trăm năm hảo hiệp?

Người Tàu, họ sang ta phần nhiều là hạng dân đi cầu thực ở nước ngoài, ấy là hạng dân cùng đinh thiểu học. Họ đến nước mình mà kiêu-cư kỳ tước, nhưng trong con mắt họ lại coi mình như một nước man di. Tôi thường đến những nhà buôn của họ, hoặc tư-lầu, khách-sạn, thì đã thấy họ bày ra những điều khiếm nhã, mà dẫu mình. Mình bước chơn tới nơi ấy, là mình đem đồng tiền đến cho họ mà họ con khi rẽ mình. Ai cũng thường thấy mấy nơi Đại-lưu-lầu của họ, mà vẫn để những thùng bời ở trần, hoặc áo không gài nút: mình đến ngồi cả buổi không ai ngó ngàng. Khi bước xuống lầu lại bị chúng vẽ cái hình tích trong bụng mình một cách khỗ ố, để cho người tài phú của nó biết mà thối tiền. Việc như vậy tuy là nhỏ mọn, nhưng mà họ không biết trọng mình họ mới làm như vậy. Anh em chị em ai từng có đến họ thì thấy ngay. Rồi chị em dòm lại nhà buôn của người Tây, là kẻ chiếm trị ta, coi họ có thường bày cái cách khỗ ố như vậy để đối với ta không?

Mà thật vậy, dân Tàu, họ có tánh kiêu căng từ những trước; dòm vào sách vở của họ, đoạn nào nói đến nước mình, họ thường dùng những chữ Nam-man; còn triều đình của họ thì họ tự xưng là Thiên-quốc trung-nguyên, ngoài ra là tứ di, là di-dịch.

Ở Nam-kỳ ta gần có tới 100 muôn người Tàu ở nhỏ, làm nghề thương-mại công-nghệ; các lợi quyền về thương mại, họ chiếm hầu hết; ở đồng-bái thôn-quê, rừng sâu núi thẳm, hễ đâu có khoi là có hình ảnh người Tàu rồi. Có nhiều người nhờ xứ ta mà kinh doanh lập nghiệp song có tánh tự kiêu, vẫn coi người Nam mình như là vớ vẩn. Chị em từng thấy người mình có cưới vợ đầm, chờ nào ai thấy Annam cưới được vợ Nam bao giờ? Cho đến con của họ là con lai với giống Annam, mà họ cũng không chịu gả cho Annam. Thậm chí bọn thanh-lâu kỹ-nữ của họ, họ cũng tiếp rước người mình. Có nhiều người mình không biết tự trọng, không lấy làm xấu hổ, lại mạo nhận mình là người Tàu dặng vào nhà kỹ-nữ của họ! Đến lúc chúng rõ mình là Annam thì cong đầu mà chạy; cái nhục nhã như vậy sao lại coi làm thường, không mấy ai cho là nhục quốc-thể? Đó, anh em chị em coi người Tàu cư xử như vậy, có khác nào họ coi dân ta là một giống dân mọi rợ không??

Vậy mà người Nam ta không lưu ý, cứ coi là sự thường hình như dành nhận cái thân phận ta phải như vậy là phải rồi; họ dãi ta thế gì thì dãi, ta thì vẫn từ từ kính vì họ luôn,

Con cái của ta cũng cứ gả cho họ đàn bà ta cũng cứ lấy họ làm chồng. Ở thôn quê, thường thấy những nhà có con gái, đưa nào hơi yếu đuối, thì họ lại nói rằng: « Con này, sau gả cho chết, nó nhờ cái thân ». Vì lấy chồng Ngô thì khỏi ra đồng cấy gặt. Than ôi! cái tư tưởng như vậy tôi cho là hèn lãn, họ thấy cái miếng mồi trước mắt mà họ quên cái nhục, cái khổ-cảnh của con cái về sau.

Chị em ơi! phải biết rằng: ăn mà sống chờ chẳng cần sống mà ăn. Xứ ta chưa đến đời có người chết đói; ăn làm sao cho vui vẻ cho êm đềm, chẳng nên cần ăn mà tử nhục.

Họ coi người đàn-bà mình là món đồ để họ lợi dụng mà thôi. Tôi đã được nghe hai người khách họ nói ra ngoài miệng rồi, họ làm đồ của đem về Tàu cất nhà cưới vợ Tàu, sắm ruộng đất ở bên Cửa làm ra là công của chị em, là của xứ sở quê hương mình, vậy mà đến khi có con, có của, thì họ đem cả con cả của theo họ về Tàu, còn để mặc vợ ở bên này. Cái cảnh sanh-ly này tôi thấy nhiều chị khóc lóc rất đau đớn. Tôi biết rằng nhà nước ở đây cho mình có quyền thuận cho con mình đi cùng không, nhưng mà chị em có ai biết! Dẫu có biết thì cũng không dám cãi họ. Cho đến cái quyền đặt tên con thì các chị có chồng Ngô, cũng nhường cho họ, nào là tên Phánh tên Xôi tên Cầu tên Xinh, tha hồ họ muốn về sao cũng dặng. Rồi lần lần chị em lại mặc áo xàm, nói tiếng chết,

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rỗng một thư sữa dặt NESTLÉ chăng?

Ồi! Con hết con hết! Uống sữa NESTLÉ

thiệt là các chị giữ cái nghĩa tam tòng quí đi, quên hẳn mình là giống giống An-nam rồi. Chị em có chồng Ngô, có biết họ lấy lẽ nghĩa lực nào mà cư xử với cha mẹ chị em chàng? Ngán thay! Việc này lại lắm điều thâm-thiết!

Tôi viết bài này chắc sao cũng có kẻ trách rằng tôi nói phạm; vì lúc này người ta muốn xuống lên cái thuyết «Viết Hoa Thán Thien» sao tôi lại xuống cái thuyết «Không nên lấy chồng Ngô» mà gây ra mối ác cảm? Ai xuống sao thì xuống, ai có tư tưởng này; vả lại về lẽ nghĩa và trong sự giao tế làm thường, họ còn coi ta không ra gì thay, còn nói gì việc chánh trị được. Theo ý tôi thì nội việc chỉ nên trông cậy vào mình mà thôi, nếu mình không tự trọng mình, mình không có tài năng, không có cái địa vị xứng đáng, thì còn trông lán là giao hảo với người hơn mình sao được. Phàm cuộc đời, lẽ có đồng-đẳng mới bình-đẳng được, ấy là lẽ tự nhiên.

Phượng chỉ nước Tàu từ nững trước, chiếm trị tại g khúc nước ta mấy mươi lần rồi, lần nào ta cũng nhờ tổ-tiên ta, dùng võ lực, dùng can-đảm, để khôi phục tự-do, chứ thật không lúc nào, họ lấy tình bạn hữu lân bang mà đãi ta hết. Vậy cái sự trông mong thân thiện, chẳng qua là cái sự ỷ lại viễn vông mà thôi. Mình đem lấy mình chưa đủ tài trí, thì cam số phận, hoặc là gồng lấy về sau, chớ đừng trông ỷ lại vào ai, vô ích.

Người Tàu ở đây họ không có quyền chánh-trị, họ còn ăn ở như vậy, còn có gần 300 muốn người qua đây mà đình sanh, nếu một mai mà quyền chánh trị về họ, thì ối thôi! họ coi mình không còn nữa con mắt, mà bao nhiêu tác đất miếng ăn của ta, chừng đó họ sẽ cho ăn hết!

Mà thôi bài này không phải nói về «Bổ-ly tích», thì chẳng nên nói giọng giải, chỉ xin chị em nên nghĩ rằng người ta

không trọng mình mà mình cứ rộng rãi kính trọng người ta, thì dường như mình đã công nhận mình là cái phận man di phải thần phục họ, bảo làm sao họ không kiêu.

Chị em cũng nhớ tách café ở Đất Hộ ngày nào người mình mới xuống cuộc tây-chạy, là cũng bởi họ kiêu nhả với mình quá. Cõi cuốn *Gian-thưng bạc-hạnh* của ông Trần-hữu Độ thì chị em sẽ thấy duyên nợ éo le của kẻ lấy chồng Ngô! làm đều không bực miệng được! Chị em ơi! Từ nay trở đi, ta phải nên biết tự trọng, và khuyên ai làm cha mẹ có con, chẳng nên ham tiền gả con cho người Ngô phải biết sự tuổi nhục cho đồng-bào với.

Lê-thị HUỖNH-LAN

Hồng-mao hay là Biên hòa

Có người mình bị chứng điên nhận mình là Thái-tử nước Hồng-mao.

Cách một tuần trước đây, có một người mình, đầu bị khăn vàng, mình bận áo cụt, tới nhà Lãnh-sự Hà-Lan ở đường Belgique. Người làm việc trong tòa Lãnh-sự hỏi đi đâu, thì người ấy nói rằng:

— Tôi muốn đánh cái giấy thép qua hỏi thăm hoàng-phụ của tôi, coi bây giờ đã bình-phục hẳn chưa.

— Hoàng-phụ nào? Người kia hỏi vậy.

— Hoàng-phụ tôi là vua nước Hồng-mao, mà tôi là nhà phát-minh có tiếng trong thế-giới.

Người Hà Lan kia biết là anh chàng này điên, liền giao cho một bác sĩ để lên sở lính kìn, sở lính kìn đưa cho thầy thuốc khám xét, nếu quả thật là điên, thì nay mai Thái-tử sẽ lên Biên-hoà, chớ không sang Hồng-mao.

Jacques Lê-văn-Đức và Nguyễn-minh-Chiêu

Représentation — Commission — Courtage

Adresse télégraphique: CHIẾU 72 Pellerin SAIGON
72, rue Pellerin Saigon — Téléphone 988

1. BẢO KÊ XE HƠI—Bảo kê đủ thứ xe hơi: xe nhà, xe đưa bộ hành v. v. Xin hỏi chúng tôi thì biết giá mướn rẻ, và khi rồi ro thì chúng tôi bồi thường mau hay là chậm và dễ hay khó.

2. BẢO KÊ NHÀ VÀ PHỐ.

3. BẢO KÊ NHƠN MẠNG, và bảo kê sự phòng trước, cho con khi thành hôn ra đời sẽ có sẵn vốn mà làm ăn hay là khi mình chết nó có tiền ăn học cho đến cùng.

Có Chánh-phủ Toàn-quyền Đông-dương kiểm soát

4.— MUA BÁN ruộng đất, phố xá, nhà cửa.

5.— BÁN SỈ và bán lẻ rượu lấy đủ thứ.

6.— BÁN gạch bông MOSAIQUES, đá cẩm thạch giả, (carreaux en ciment, mosaïques, vénitiennes, polaux, dalles, buses, foussees, etc., revêtement en mosaïque de marbre pour murs, escaliers, parquets etc.) và bất kỳ đồ chi trong nhà làm bằng đá cẩm thạch giả. Cùng lãnh làm mã bằng đá cẩm thạch giả, hay là đồ chi khác theo kiểu họa đồ.

7. Bán sáo tây kiểu gọn gàng và rất đẹp (stores).

8. Bán đủ các thứ máy đèn khí, xay lúa, giã gạo, máy xay máy tàu nhỏ, v.v.

9.— Bán và lãnh làm pháo tây (feux d'artifice.)

10.— Lãnh cất phố, nhà ở và vẽ họa đồ nhà.

Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

ở đường Catinat số 57

Saigon

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không dầu dăm bì.

GIA-ĐÌNH THƯỜNG-THỨC

Cách nấu nước sôi rất giản tiện lúc ban đêm

— Nếu nhà các bà, các cô có thấp đèn dện, mà đêm khuya muốn có nước sôi khuấy sữa cho con cháu dùng, cũng là nấu nước trà, và muốn khỏi thất công nhúm lửa, hoặc đốt lò cho nhọc, thì lấy cái bàn ủi điện trong nhà, lật ngược lên, đưa miếng sắt lên trời và kèm cho cứng, lấy dây điện truyền với cái prise de courant. Để cái cách-son (casserole) nước lạnh lên miếng sắt, một chập thì có nước sôi dùng rất giản tiện, khỏi mất ngày giờ trong lúc đêm khuya. Song phải cẩn-thận để cách-son dây nước trên miếng sắt bàn ủi, rồi mới gán cái prise kể đó, đừng động tới cách son nữa và cũng đừng cầm muỗng khuấy nước; đợi nước sôi rồi, gỡ cái prise ra mới đem cách son xuống. Làm vậy cho khỏi điện giật có khi phải hại.

Thử sửa thiệt, sửa có pha nước

— Các bà các cô muốn thử biết sửa thiệt, hay là có pha nước thì lấy một cây kim để làm bìa khĩa (aiguille à tricoter) rửa với rượu cho sạch và lau cho ráo. Nhưng kim ấy vào sữa, và lấy ra cho lẹ. Kết quả:

1 — Nếu sửa thật tốt, thì nó nhiều xuống rất chậm, và sau rồi, sữa còn đọng lại mỗi một chút bằng nửa hột mưa.

2 — Nếu sửa có pha nước lạnh, thì khi lấy kim ra, sữa nhiều xuống rất mau, và không có dính nơi mũi kim chút nào cả.

Võ-văn-Tuoi

Cách dùng mực viết được trong hoài

Mực ta dùng trong ve cứ thấy một ít lâu nó đóng cặn xuống dưới, có khi không thể viết được nữa. Nếu ta đem cho nước lạnh vào thì nó lại lỏng ra mà phải bỏ đi.

Muốn chữa cái bệnh của những thứ mực nói đó, thì thật dễ: thỉnh thoảng ta rót vô ve mực đó một vài giọt nước trà đen (décotion de thé noir). Trong thứ nước trà này có chất «acide tannique» nó có thể làm cho mực không hư được và đánh tan những cục mực ra nữa.

Phùng-quang-Lan

MỜI LẠI!

MỜI LẠI!!

Đồ Xích-Đu và đồ kiểu Thonet

Nhiều kiểu đẹp giá rẻ

THĂNG-LONG

20. Rue Sabourain. — SAIGON

Kỳ tới sẽ bắt đầu đăng bộ tiểu-thuyết mới
CHẠ CON NGHĨA NẶNG
của ông Hồ-biêu-Chánh, thật hay! thật hay!

KHOA-HOC THƯỜNG-THỨC

Những hiện tượng trong không khí chớp, sấm, sét.

Tháng này đang mùa mưa, mà hai bữa nay trời nắng lùn, nóng bức quá; hồi hôm nổi cơn giông-ổ; gió, mưa sấm, chớp ầm ầm...

En tới bồi tôi:

— Chị à, em đã biết gió và mưa là bởi đâu rồi, còn sấm và chớp là cái gì sanh ra vậy? Chỉ giảng cho em nghe. Tôi nói:

— C. Bữa trước chị nói về gió và mưa, em nghe coi bộ khoái-chí, cho nên em bữa nay lại bồi nữa. En có ý tò-mò hay muốn biết nguyên-do mọi việc, ấy là em hiểu-học, tốt lắm! Người có trí-khôn thì phàm mọi việc gì ở quanh mình đều phải hiểu hết lẽ, cái này hay là cái họ sanh ra thế nào, vì sao, chớ không biết cái chi hết trời, vô-tri, vô-tử, thì thiệt là đáng mác: chớ làm, em nghe không?... En đã từng thấy xe điện chạy, ở cái cửa trên toa máy dựng vô cái giây mắc trên không, thường này tia lửa sáng, khi xanh khi đỏ. Ấy là điện, điện có hai thứ: một âm, một dương, khi dựng nhau thì tức tia lửa ra. Điện ấy là người ta có máy làm ra, dựng dùng cho xe chạy, hay dùng làm đèn chiếu sáng. Ở trên không kia, tự nhiên cũng sanh ra điện, song sức mạnh dữ lắm, người ta không bao giờ làm được: ra điện mạnh bằng điện tự-nhiên ở trên không. Tia lửa điện của máy sanh ra chỉ dài bằng vài phân (centimetre) như đèn đèn, hay là vài thước là mạnh lắm rồi, chớ điện ở trên không thì mạnh gấp mấy ngàn lần điện ấy. En coi cái chớp kia tức là tia lửa điện trên không đó. Một đám mây có đường-dây gặp một đám âm-liệt tại sẽ ra một tia lửa điện, chẳng khác nào như tia lửa điện ở cái giây sẽ ra cái cần xe điện vậy. En coi cái chớp sẽ từ đó mà mây góc: trời này qua đám mây góc trời kia, dài có mấy cây số chớ chẳng ít, thì em biết sức điện đó mạnh dữ là chừng nào! Điện mà sẽ ra dữ vậy thì sanh tiếng nổ, tiếng nổ ấy tức là tiếng em nghe đó. Tiếng nổ ấy cũng như tiếng súng, tiếng pháo tre nổ, nó dội xuống đất, xuống các nơi, nghe nó ầm-ầm lâu mới hết là tại có tiếng vang. Điện nổ ở trên không thành ra chớp và sấm thì chẳng lại gì, song nếu có nổ xuống đất thì kêu là sét, làm chết người, chết trâu bò, hay là cháy nhà, làm hại dữ lắm. Bởi sao? Một đám mây có điện mà đi gần mặt đất, thì điện ấy nó sẽ xuống đất cũng như hai đám mây ở trên không vậy. Nếu có người, có con vật, hay nhà cửa, đồng rơm, cây cối ở ngay chỗ đó, thì bị tia lửa

diện ấy nó đánh nhảm; là người, là vật thì bị chết liền, là nhà-cửa, cây cối, đồng rơm thì bị cháy tiêu hết.

Em tôi nói:

— Em có nghe người ta bị sét đánh, bây giờ em mới hiểu sét là điện trên không sét xuống đất, chứ không có ông Thiên-lôi nào ở trời cầm búa mà đánh hết!

— Câu chuyện ông Thiên-lôi là câu chuyện mê-tin, song cũng có duyên-cớ chút đỉnh, rồi người ta mới bày đặt thêm ra. Sét là người ta nói ở ngay chỗ có người bị sét đánh, đào lên thấy có cái búa, người ta kêu cái búa đó là *lưỡi sấm sét*. Những cái búa đó nguyên là búa của người đời thượng-cổ, hoặc làm bằng đồng hay bằng đá, vì hồi đó người ta chưa biết dùng sắt, nay vùi sâu xuống đất, người ta kiếm thấy ở nhiều nơi, nhất là ở trong mấy hang đá là chỗ người xưa ở. Những búa ấy ở Khảo-cổ-viện, hay là Bảo-làng-viện có đầy nhiều; ở Bắc-kỳ, về huyện Đan-phượng, huyện Thạch-thất, người ta kiếm thấy nhiều lắm, bởi vì đó là xứ đất núi. Người vô-học đào đất thấy búa ấy thì cho là búa của ông Thiên-lôi đánh người rồi bỏ luôn đó. Song nếu thiệt vậy thì sao ở những vùng đất mới như Cà-mau, chẳng bao giờ có thấy búa ấy được? Ngẫu-nhiên người ta đào ở chỗ đất có người bị sét đánh, thấy cái búa thì tin bậy như thế, chứ không phải hồi nào có người bị sét đánh là cũng đào thấy búa.

Em tôi nghe tôi giảng-giải, rồi nghĩ-ngợi hồi lâu lại hỏi:

— Sét làm hại dữ vậy có cách gì đề-phòng được không?

— Có chứ! Sét là điện sanh ra, mà em đã biết điện hay truyền qua đồ kim-khi như đồng, sắt. Em thấy ở trên nóc mấy toà nhà lớn, mấy sở nhà-nước, có cây sắt nhọn, cây sắt ấy có giây sắt dồng theo bên tường, thông xuống một cái giếng nước. Nếu đám mây có điện bay gần đầu đó, điện ấy truyền vô cây sắt nhọn, chạy xuống đất là tiêu đi hết. Nếu không thì điện ấy đủ sức mà sét xuống nhà, thì thành ra sét đánh vậy. Cái cây sắt ấy kêu là thu-lôi-tiên (paratonnerre) nghĩa là cây roi thu lôi.

— Nếu vậy thì chỉ đề-phòng cho một cái nhà đó thôi, chứ khi người ta đi ngoài đường, ngoài ruộng gặp cơn giông-lố thì làm sao tránh khỏi sự nguy-hiểm?

— Khi nào người ta gặp cơn giông-lố, sấm-chớp ầm ầm thì chớ có chạy, vì chạy có khi mình hút cho điện sét xuống đánh mình; nếu coi thể trời làm dữ, sấm-chớp nổ nhiều, mà tưởng như gần mình, lại trông trên trời mây đen bay thấp xuống, thì đánh liền chịu ướt, chịu dơ, nằm nhàu xuống đất là hơn hết, vì mình đứng cao thì như đón lấy sét vậy. Khi ấy lại chẳng nên núp dưới cây cao, hay lều tranh, đồng rơm, vì những cái đó bị ướt thì là những đồ truyền điện hút điện hết thảy.

Em tôi lại nói:

— Chỉ nói vậy, em hiểu, em sẽ biểu cho mấy người đi làm ruộng, để họ biết mà khỏi mang hại, tội-nghiệp!

— Ừ, vậy tốt, chỉ cũng đã biểu cho nhiều người rồi.

— A, chỉ à, nếu trên không-khi có sấm điện tự-nhiên như vậy, bỏ ườn quá, sao người ta chẳng kiếm thế mà sai nó, lại mất công làm ra điện cho thêm khó làm chi?

Tôi nghe em tôi nói vậy thì cười và trả lời:

— Em nghĩ vậy có lý lắm. Đã có nhiều nhà khoa-học đang kiếm cách để mà thu lấy cái điện bỏ ườn trong trời đất lại sanh hại đó, mà dùng vô công-riếp; các cũng có ngày người ta kiếm được.

BẢNG-TAM NỮ-SI

— VỆ-SANH —

Cách làm cho tốt nước da

Tắm khi trời — Tắm nước nóng — Chà xát

Đàn-bà con gái ai cũng muốn cho nước da mình tốt, trắng đỏ và mịn-màng. Muốn như vậy thì chỉ có việc đánh phấn thoa son là được, chứ gì? Không, không phải. Nhiều người đánh phấn rồi ngo cái mặt như quét vôi; còn cái môi cả son thì coi đỏ choét từa tựa lò dít gà. Nói như vậy hơi phạm lỗi miệng một chút, nhưng mà thật da, không đẹp.

Nước da sử-dĩ tốt, không phải tại nội-lớp da ở ngoài mà tại sở-thịt ở trong. Sở-thịt ở trong có huyết chạy đều và tư-nhuận, thì nước da ở ngoài mới trắng đỏ mịn-màng được. Cho nên muốn tốt nước da phải dụng công từ trong sở-thịt.

Có ba cách làm cho nhuần sở-thịt, kể ra đây, xin làm thử mà coi, trong ít lâu sẽ kiến-hiệu. Ai muốn mau kiến-hiệu thì dùng luôn cả ba cách.

1 — Tắm khi trời. — Mỗi đêm, trước khi đi ngủ vài ba phút đồng hồ, cởi hết đồ mặc, đem mình trần ra giữa không khí, ấy gọi là tắm khi trời. Ban đầu tắm chừng vài ba phút, sau quen rồi, càng ngày càng thêm thì giờ cho lâu hơn. Nếu trong khi ấy mà tập thể thao luôn nữa thì càng tốt. Phép này phải làm cho lâu mà giữ cho đừng gián-đoạn thì da-thịt trở nên chắc chắn và tươi tốt thêm ra.

2 — Tắm nước nóng. — Tắm nước lạnh thì giúp cho gân cốt trong mình được mạnh mẽ và da thịt săn lại. Nhưng muốn đẹp nước da thì phải tắm nước nóng. Không nên dùng nước nóng quá, chỉ ần ần, ngang với cái nhiệt-độ của da mình là vừa. Như có dùng xà-bông thì phải dùng thứ nhiều chất mỡ và ít chất mặn.

Trong khi tắm, muốn có đồ xát mình và nếu có thể làm được thì hãy dùng cái "túi thỏm". Đây một cái khăn lông thiết mịn may thành cái túi, dài chừng 2, 3 tấc tây, ngang chừng một tấc; thả vào ba cái-lia Bông-si (hàn-thơ), bốn cái-lia Xơ-ag-bô-căn (vị thuốc, tiệm khách có bán) tán bột và bốn cái-lia xà-bông hương tốt, rồi may bịt túi lại. Mỗi buổi sớm mai, trước khi tắm, đem túi dấm trong nước, rồi lấy ra dùng mà kỳ mình, đã sạch mà lại nước nước da.

Người nào nước da vàng-sẫm, thì dùng nước mưa mà tắm là tốt hơn hết.

3 — Chà xát. — Lấy lòng bàn tay xoa qua xoa lại và chà-xát khắp cả các bộ-phận trong mình, thì sở-thịt được nở nang và tư-nhuận. Khi bắt đầu xoa phải nhẹ tay, lần lần xát mạnh mà phải xoa cho khắp và cho đều, nghĩa là bộ-phận nào cũng nặng nhẹ bằng nhau, lần mau bằng nhau. Cách này làm dễ lắm. Đàn ông đàn bà, người già cũng nên làm. Người già làm theo phép này thì nước da sẽ trở nên hồng-huật mà bớt nhăn đi.

Cách chà xát này nên làm trong khi sáng sớm mới ngủ dậy và trong khi sửa soạn đi ngủ.

Ba cách bày trên đây hãy giữ làm luôn đừng bỏ một bữa nào, thì nước da trở nên tươi tốt từa nhìn. Song nếu là n theo một lúc rồi bỏ dứt đoạn đi, thì không được việc chi hết.

Những việc tai nghe mắt thấy

Ở TRONG NƯỚC NHÀ VỀ HỎI GẦN ĐÂY

Sáng bữa thứ hai 16 Septembre, Tòa án Trưng-trị ở Saigon đã phạt ông Cao-hải-Đề chủ báo *Ere Nouvelle* và *Nhật-lân-báo*, 6 tháng tù vì cái tội đã trích đăng bài trong báo *Humanité* bên Pháp, nói về vụ ám-sát Bazin. Nguyên là sau khi xảy ra việc Bazin, thì lãnh-lụ đảng cộng-sản bên Pháp là Marcel Cachin viết một bài trong báo *Humanité* nói rằng những người bị bắt về việc đó, bị tra tấn một cách độc-ác dữ tợn, nào là nấu chỉ đỏ vào rún, nào là bỏ muối vào miệng, nào là rót nước mắm vào mũi, nào là đóng cọc phơi ra trời nắng.

Nói cho công-bằng, thì những chuyện ấy thiệt không có, nhưng báo *Humanité* của đảng cộng-sản đặt điều ra mà nói. Cái lối của bọn cộng-sản bên Pháp gần đây bậy bạ, có việc gì có một cũng bày đặt ra mười như thế.

Quan Tòa cho rằng ông Cao-hải-Đề đăng những tin tức không thật ấy vào báo mình, là có ý muốn cho dân-gian sanh lòng ác-cảm với nước Pháp. Ông Đề nói rằng mình cũng biết tin tức ấy là nói bậy, song khi ông đi khỏi, thì một người trợ-bút đã trích-đăng, chứ tự ông không biết.

Tòa kêu án 6 tháng tù.

Hôm thứ bảy 14 Septembre, có cái án-mạng xảy ra trên vườn cao-su Hớn-quần. Một người cấp rằng ta bị bọn cu-li đâm chết, rồi vùi đất chôn ở ngoài rừng. Có ba tên cu-li tình-nghĩ là hung-phạm đã bị bắt để tra xét.

Việc này nghe như chửi tại thù hềm. Chắc anh cấp rằng kia bình nhứt cũng tử-tế (?) với cu-li quá, cho nên họ mới đưa xuống suối vàng sớm sửa như thế.

Mới rồi Thành-phố Saigon đã có nghị-định cấm những giầy hát, chương-trình v.v... không được rải ở đường nữa. Ông Đốc-lý nói rằng: « Các gánh hát cứ cho người ngồi xe hơi đi cùng đường xá mà rải chương-trình, đã làm ngăn trở cho xe cộ và bộ hành đi lại, lại còn có nhiều tai nạn bất kỳ, hay xảy ra vì đó. » Thiệt vậy, thành-phố ta xe cộ và người ta đi lại tấp nập hết sức, vậy mà bọn kia cứ ngồi xe hơi rải chương-trình khắp nơi, làm cho bọn con nít chạy ra dành nhau lấy, rồi bị xe cộ cán chết luôn. Bởi vậy nay không được rải chương-trình ở đường như vậy nữa.

Mấy tay tư-nít đại-tài ở bên Pháp là Cochet, Brugnol, Landry và Rodel sẽ qua Nhật đánh đượ, đến hồi trở về, sẽ ghé qua Saigon ta. Tính chừng ngày 8 Novembre thì tới. Nhon dịp ấy, các hạ thể-thảo ta được coi tài của mấy người có danh này.

Nghe như tới ngày đó, tay vô-dịch tư-nít ở Viễn-Đông là Khưu Phi-Hải cũng qua đây, để thử tài với Cochet.

Ngày thứ năm 12 Septembre, tại hội Khai-Tri Tiến-Đức ở Hanoi đã theo lệ thường-niên, làm lễ kỷ-niệm nhà thi-sĩ của ta về cuối đời nhà Lê, là cụ Nguyễn-Du, tác-giả cuốn *Kim-Vân-Kiều*. Ngày ấy là ngày ngăm thơ chơi, không có đình chi tới chánh-trị và quyền lợi, cho nên người Pháp đến dự đông lắm, thật là ngày Pháp

Việt đề-huê.

Ai cũng cần nhớ việc Việt-nam Quốc-dân-dảng ở ngoài Hanoi, mà Hội-dồng Đề-hình đã xử ngày 3 Juillet mới rồi. Hội-dồng buộc vào tội ám-mưu phản-nghịch, cho nên xử nặng và có nhiều người bị liên-can lắm. Người bị án nặng phải 20 năm cấm-cố, nhẹ hơn hết cũng 5 năm.

Cách chừng hai tuần-lễ nay, có 25 người bị án ấy, đã phát-văng ra Côn-nôn. Những người đó tên họ như sau này:

Phạm-trần-Tân (15 năm), Hoàng thục Gi. Nguyễn Ngọc-Son, Lê-v-Phúc, Trương-v-Bảo, Nguyễn-thế-Nghiệp, Đào-khắc-Hưng (đều 10 năm), Hoàng Trác, Hồ-Minh, Hoàng-phạm Trào, Lê-xuân-Ký, Nguyễn-v-Năng, Trần-v-Môn, Đặng-xuân-Tiếp, Phạm-hữu-Phùng, Nguyễn-công-Diệu, Hoàng Hồ, Lê-văn-Chữ, Đoàn-mạnh-Chế, Trần-Binh, Phạm-duy-Kiên, Nguyễn-danh-Đoài, Đặng-dinh-Hương, Nguyễn-văn-Đàm (đều bị 5 năm)

Vì mùa màng năm rồi bị trời hạn quá nên hư hết, nhiều tỉnh về hướng Tây thiếu lúa, nên phải bị nạn đói lung.

Hiện giờ tỉnh Hà-tiên bị đói nặng hơn và trước hết cả mấy tỉnh khác.

Sớm mai ngày 13 Septembre vừa rồi ông Thống-đốc tiếp được một bức điện tin cho hay rằng nhân dân Hà-tiên bị đói quá, phải tìm phương chôn cấp ngay.

Lập tức ông Thống-đốc Krautheimer cho gọi xuống Hà-tiên hai mươi tấn gạo trắng để phân phát cho dân nghèo.

Trong một tờ báo lớn ngoài Bắc, có cuộc biến-động to. Ông Hoàng-tích Chu, chủ bút *Hà-thành Ngộ-báo*, ông Đốc-lý-Văn, nhà chuyên-môn trông nom nhà in báo ấy, cùng bốn ông đồng sự trong toà soạn, đều từ chức một lượt. Nguyên-nhơn nghe đầu vì ông Chu viết bài nói về tôn-giáo, có động-chạm tới cảnh-ngộ riêng của ông chủ báo là Bùi-xuân-Học, cho nên hai bên phải từ biệt nhau.

Không nói thì ai cũng phải công-nhận tờ *Hà-thành Ngộ-báo* thật xứng đáng là tờ báo tin tức ở nước ta ngày nay, vì cách xếp đặt khéo lắm, coi không thua gì một tờ báo ở bên Pháp bao nhiêu. Ấy là nhờ ông Đốc-lý-Văn, là người có học thức chuyên-môn về nghề in, đã từng học ở trường Estienne bên Pháp ra, cho nên bấy lâu nay, cách xếp đặt và cách in của *Hà-thành Ngộ-báo* có đặc-sắc hơn hết.

Nay các ông ấy kéo nhau đi cả như thế, chắc có lẽ ảnh-hưởng cho bạn đồng-nghiep *Hà-thành Ngộ-báo* xau xa lắm.

Suốt mười mấy tỉnh Trung-kỳ, vẫn còn khủng-hoảng về sự bất b, không có ngày nào không, không có tỉnh nào không. Chính những người bị bắt, cũng chẳng rõ là mình có tội gì hết. Các quan công tay thì phải đi.

Bà Đa n-Pương, hội-trưởng Nữ-công Học-hội ở Huế, bị xét nhà và bắt giam hồi đầu tháng trước, thì nay được thả rồi. Còn có Như-Mân, bà thân M. Đông-sĩ-Binh, và có Đốc-thị-Trần ở Bình-định, tin tức ra sao chưa biết.



Rượu Thuốc
rất bổ là:

"QUINA GENTIANE"

Các Bà, Các Cô!

QUINA GENTIANE mùi
nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng
ưa uống, mà nhất là ở xứ nóng
nực như xứ ta thì nên dùng lắm,
có bán ở các tiệm Epicerie và trứ
Tại hàng: MAZET
Số 20—28, Rue Paul Blanchy
SAIGON



Dĩa Điện-khí

An-lơ-man

Hiệu BÉKA

Mời lại

**Société Indochinoise
d'Importation**

40, rue Pellerin—SAIGON



Rồng là Đào và Kép trứ danh ở Nam-kỳ hát lán thứ nhất
vào đĩa điện khí hiệu:

VICTOR

Cô Phùng-Há, Cô Năm Nhỏ và Cô Bảy Mào

MM. Hai Thàng, Ba Liên, Sáu At, Năm Châu và Tư Ngưu.

Muốn mua hay là xin mục lục thì do nơi hăng:

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS

160, Boulevard Charner — SAIGON

TIỂU-THUYẾT

NGƯỜI VỢ HIỀN

XI

Quả tang bất được nhường này...

(tiếp theo)

— Cô Trường-tiền đến đây rồi gặp thì khốn nạn cho cô lắm vậy.

— À! vậy sao? Chị em mình nom theo coi chơi nè!

— Xì! cái chị này kỳ. Tôi không bao giờ muốn coi cái khổ, cái nhục của ai hết; tôi muốn ngửa giùm họ thôi.

— Còn cô Trường-tiền không hay sao?

— Chắc là không. Nhưng vậy, đâu có có hay thì chỉ buồn rầu thôi chứ không làm cách thối-bĩ như bọn mình đâu. Thật, trong đời, có một đôi vợ chồng đó là biết kính nhau, biết yêu nhau vậy.

— Đồn ông tệ quá há! Vợ như vậy mà còn....

— Tệ thật; nhưng ông Trường-tiền đâu vợ lắm. Tôi lại chắc rằng nếu vợ rõ đều này ông sẽ vĩnh-biệt tình-nhơn.

— Làm sao chắc? Cái thứ đồn ông mê gái mà....

— Tôi chắc. Để rồi chị coi.

Kể có ba bốn người đàn bà nửa bước vào; thêm giáo với thêm thông giệp chuyện cô Dung mà ra nghinh tiếp:

— Chào mấy chị, mấy cô. Thôi đủ tay rồi, vô gây sòng kéo trẻ.

Nơi vườn, trong căn phòng mà ta đã rõ hình-trạng rồi, nghĩa là cái căn phòng Đoàn-hữu-Minh dọn tạm để nghỉ trưa và nơi ấy có Ba Josiane đem đồ cho ngày nọ, có đôi tình-nhơn đương môn trớn, nhỏ to...

Nói thật ra thì mỗi lần Đoàn-hữu-Minh đến chỗ hẹn-hò, lòng chàng có hơi ngao ngán, không vui, nhưng cái tài quên rũ của cô Josiane cũng có thể làm cho chàng tạm quên nỗi mình, tạm quên nỗi ước-thệ định-ninh mà vui lúc trắng tình gió nghĩa.

Thầy đang cùng cô Josiane chuyện vãn, âu yếm...

Có ta ngó thầy một cách mặt-mà và thô-thể bởi:

— Thương tôi không, mình?

Thầy cười:

— Thương.

— Nhiều không mình?

— Nhiều.

— Nhiều bằng... vợ nhà không mình?

Thầy không đáp, chỉ cười một cách bóng-lông, rồi bước xuống kéo ngắn tú lấy điều thuốc đốt hút.

Cô Josiane đỏ sẫm, buồn bực mà nói rằng:

— Tôi biết, thế nào mình thương tôi cho bằng, dầu rằng tôi thương mình hết lòng hết dạ... Tôi là người vô-duyên bạc-phước quá mình!

Đoàn-hữu-Minh sẽ-sẽ vỗ gò má tình-nhơn mà trả lời:

— Sao lại khổ đến thế, bởi em? Chẳng nên hỏi những điều mà khó thể cho người ta tỏ thật với mình; là vì mình chỉ được nghe những lời dối trá, và lại là một điều huộc người ta phải cự: lòng vì phải chịu vô-phép làm thình, hoặc phải kiểm lời nói dối.

— Em biết em thương tôi, tôi thương em là đủ. Chớ so-

sánh mà chi? Em còn nhớ trước kia tôi không dám thương em, vì biết sau này có đều ăn-bận. Nay đã thương nhau rồi; thương nhau thương lỗ, thương liêu; thương vô mục-dích, thương thẹn với lương-tâm, thiết tưởng em cũng có lúc bất an trong lòng như tôi vậy.

« Thẹn với lương-tâm bằng nhứt là những bồi hoan-lạc mà bỗng nhớ đến vợ nhà; cho nên tôi đã xin với em bao giờ đôi ta hội-ngộ, đừng có nói điều gì cho tôi phải nghĩ đến.

« Tôi cũng có nhiều điều làm cho ngứa lưỡi, song tôi biết hồi ra em khó trả lời, lại có lẽ là điều làm cho tôi bở quí bởi yêu em nữa.

« Giả như tôi hỏi: Em thương tôi quyết vẹn thủy chung không? Trước khi thương tôi em có thương ai không? Vì đâu khiến cho em thương tôi? Thì khó cho em trả lời phải không? mà cũng vô ích cho tôi thấu rõ.

« Lúc lúc nghĩ tôi lấy làm thương hại cho thân em, nhứt là nghĩ đến cái tương-lai của em, chúng ta không chắc rằng sẽ được cùng nhau hết niềm phu-phụ mà cộng-hưởng an-lạc đến già. Thương núp, thương lên, thương diên, thương cuồng; than ôi, đã hiểu tình là kẻ hướng-dạo dui-diết mà chúng ta vẫn chia mũi cho nó xô, dần dần tự-y! Hại là đường nào! Nguy hiểm là đường nào!

Cô Josiane nắm tay tình-nhơn mà bóp một cái mạnh.

— Tôi hiền! Tôi hiền, nghe mình! Tôi biết rằng cái tình thương của tôi hại cho tôi nhiều bề; nhưng đã thấy hại mà tôi dám thương, thì mình hãy lượng giùm cái tình của tôi đối với mình thăm thía biết bao nhiêu.

« Tôi thương mình dào-dề, mình phải rõ điều ấy. Bởi tôi thương, nên tôi tưởng cho tôi có cái quyền được hỏi người ta có thương tôi bằng như vậy hay không. Ngay giờ nào tôi còn thương mình, tôi muốn mình phải thương tôi y như vậy.

« Ngày nay tôi mới biết! Bao giờ mình thương tôi nhiều! Một cái chứng như vậy cũng đủ hiểu rõ-ràng: tôi coi tình-lang tôi là mình; người chỉ dành kêu lại là em, cái tiếng em nghe thiệt là vô vị.

« Theo ý ngu của tôi, khi nào tôi chỉ được thương ai trong cái thời-kỳ ngắn ngủi, thì tôi tăng cái mãnh-lực của ái-tình lên gấp hai gấp ba.

« Tôi nghe mình, tôi không muốn cho ai tôi nghiệp đến phần tôi, vì tôi xử theo ý tôi muốn; tôi chỉ tội nghiệp giùm cho ai kia, dòn tiền muốn khảy, rượu tiền muốn uống, mà chỉ vì e tiếng hét, găm, nên phải nhứt-nhác, rục-rẻ!

« Tình là tình, đạo-đức là đạo-đức; người muốn giữ toàn đạo-đức thì đừng có đeo đuổi vô tình làm gì, bởi không kiên-lâm được đều cùng, rồi phải ném bỏ đạo-đức đi, thì là điều buồn cười, thì là điều đáng tội nghiệp.

« Tôi chán mấy trang « giả-dạo-đức » cũng là những kẻ « đạo-đức dở mùa » như chán cơ-nếp; tôi cũng chán đời, nên tôi kiếm kẻ khác: thiên hạ dễ làm bạn tri-âm. Tôi là gái lẳng-lơ, nhưng chẳng hề nhận chìm ai nơi bể ái.

« Ôi mà, chơi hoa hồ dề mấy người biết hoa!

Cô không nói nữa. Đoàn-hữu-Minh ngồi nghĩ suy...
 Cô Josiane là gái phong-tinh, cái tật ấy làm cho cô là người đáng tiếc, đáng uổng vậy. Nếu cô là nam-nhĩ thì có thể quí, vì được phần lịch-duyệt, song cô là nữ-tử thì lại vì lịch duyệt mà không còn trong giá trắng ngần.

— Ai làm cho cô chán-chê thế-sự ?
 Tưởng chừng cô cũng có cái tâm-sự đáng thương, cô cũng có trải qua một khúc đường đời khe-khắc.

Buồn đời, chán đời, mà thành ra chẳng tiếc thân, than ôi, lại chẳng tiếc thân trong vòng hoa-nguyệt !

Nhưng tóm lại, cô là con người hư rồi ; đầu thiên kiều bá mị, vạn chường phong-lưu, chẳng qua cũng là món đồ cho người chuyên tay trong lúc còn hương nồng, sắc dục.

Rồi thì thôi ! ...

Tại mình tâm nẻo đoạn trường mà đi, bụng làm dạ chịu đã đành. Nhưng nghĩ rộng ra, nếu cả thầy đàn-ông ở thế gian này là tốt hết thì nang không ra có đời.

Nàng hư, tất nhiên có tại ai xô nàng vào nẻo chông gai.

Nàng hư, tất nhiên có người tham cái nhan-sắc của nàng mà cảm dỗ nàng để cho chìm đắm ở trong vòng hắc-ám.

Trong đám người hắc-sắc ấy lại có mình là Đoàn-hữu-Minh, là kẻ đã tự xưng là người biết hoa.

Thầy cũng là một tội-nhơn đối với tiết-giá cô Josiane !

Lại vì đó mà lỗi thầy đối với cô Dung càng thêm nặng ! Nghĩ đến đó, thầy xốn xang bứt rứt. ...

Cô Josiane thì xẩy mặt vào trong, như vui, như buồn, khó tả. ...

Thầy thì gác tay lên trán nghĩ ngợi, giây lâu đã ngất mồm, mà tình-nhơn cũng mơ màng giấc điệp.

Cửa phòng khóa chặt, chỉ còn cửa sổ không gài. ... Cảnh trưa vắng vẻ. ...

Thình-lình có Josiane mở bừng mắt ra, rồi vội vàng kéo mền đắp ngực lại, nét mặt xám xanh.

Cô thấy gì thế ?

Cái cửa sổ bỗng nhiên mở hé, ánh sáng chói làm cho cô phải mở mắt ra, thấy có người chường mặt ngó vào. ... Nhưng vẫn êm ru, không chút đá động.

Cô dụi mắt dòm lại thì cửa kia vẫn còn khép. Cô ngồi dậy, đánh thức Đoàn-hữu-Minh :

— Dậy ! dậy !

— Có việc gì ?

— Vợ mình ! Tôi thấy vợ mình !

Cái tiếng cô run với bộ hơ hải làm cho Đoàn hoảng và bối rối. ...

— Đâu ?

— Kia, ở chỗ cửa sổ, mới lộ đầu vào !

Thầy chạy lại toan mở cửa ra. Cô níu áo :

— Chết tôi mình ơi ! Đừng, đừng mở !

— Không sao mà ! Em chiêm bao, chờ vợ tôi đi khỏi.

— Thiệt mà ! Tôi có ngũ đầu mà chiêm bao. Rõ ràng. ...

Tôi thấy... Minh ơi ! Chết tôi !

Hữu-Minh mở cửa ra xem thì chẳng thấy một người. Thầy đánh bạo toan mở khóa bước ra ngoài. Cô Josiane lại kéo tay cản trở. Thầy phải kiểm lời nói cho cô bớt kinh khủng, rồi mới ra được khỏi phòng.

Có gì đâu !

Nom trước, dóm sau, chẳng một bóng ai thấp thoáng.

Xung quanh nhà đồ toàn đá sạn, kiếm chẳng thấy giấu đây.

Thật không có ! Huống chi đã chắc ý rằng cô Dung vắng mặt từ ban mai. ...

Thầy trở vào :

— Có gì đâu mà em sợ ! Tôi đã nói vợ tôi đi khỏi, đi chính mắt này thấy mà. Chẳng qua là bữa nay trong mình

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

...

nặng-nặng trong lòng. Thét đi cười như nước sôi sôi lại náo, cũng làm tôi quên đi, mà để cho sâu tôi lại lắng.

Nếu chẳng có cái vui nào đâm-ấm bằng cái vui ở gia đình, thì cũng không có cái buồn rầu lục-bội bằng cái buồn ở gia đình.

Vì đâu? Tại ai? Đoàn-hữu-Minh có thấu cho chăng?

Đoàn-hữu-Minh có biết rằng vợ đã rõ cái lỗi của mình chăng?

Cái thấy của tình-nhơn thấy, không phải là ảo-trang đâu. Quả thật vợ thấy. Vợ thấy thấy người của mình yên kinh trọn đời, giữa-nghiêng giữa trận ong lơi bướm là! Náo-nống thay!

Vì vậy mà cô Dung khổ-tâm; bị cái khổ-tâm góm ghê hơn thuốc độc!

Giết nhau chẳng cái lưu-câu.

Giết nhau bằng cái ân-sầu độc chưa?

Cô rầu vì cô cạn xét hết rồi, muốn người nào biết phương chi...

Cô hiểu: « trai rằm thì bảy thiệp, gái chính-chuyên một chồng » là cái tục xưa nay ở nước mình, dầu xấu, tốt, cũng không chi răn rã. Chồng phải nội côi trời Nam này là thế: khắp trên mặt đất, rêu ở ruộng nỏ phong-tục cũm cuối bầu, cuối lể, thì đồn ông họ lại lên-lút trắng-hoa, có người dám phi cả tiền ngàn bạc mà mua cái hoa đã tàn-tác giữa đàng, mà răn-nuôi út phần thì là huơng thái Tài nào cấm ngăn cái lộn đờn ông! Huơng chi dân bà ta đã nghe câu « chồng chúa vợ là tôi » thì phải xét đến quyền chồng, phận vợ.

Vì cái lệ-tục cổ-lai nên đàn bà phải chịu: người trai

muốn được vợ, trước phải tốn công, lao của. Vì công của ấy mà xem ra cuối vợ, bề ngoài nói rằng kết bạn, chờ lý trung là mua một người vừa ý để lợi-dụng mà thôi. Vì vậy mà buộc cái chữ *tiếng* cho phụ-nhơn, chữ *tiếng* đủ các phương-diện!

Mua được món này, tất có quyền mua món khác; Huơng nữa là chúa! Chúa muốn dùng mấy tôi cũng dặng; còn tôi chẳng phép hai lòng!

Chồng trung-tín ấy là phước, có dây-dọa cũng phần « trong nhờ, đục chịu », chồng tự-do hành-dộng, qui hồ lo sao cho vợ no con ấm là đủ rồi, chừng nào để cho thiếu-kém, khổn-nạn, mới là trách được.

Đoàn-hữu-Minh là chồng được lắm, cách đối-dãi của thầy không có chỉ cho vợ trách, con phiền.

Nếu Thầy có ngoại-tình, chẳng qua là một việc hữu-hạn đó thôi. Đờn ông như chim trong trời rộng, cá trong biển sâu, người nội-trợ phải lừng quyền kia, có thể nào khuấy rối cái lạc-thú của chồng, cho hay cái lạc-thú ấy khéo giữ thì không nhiều-bại đến gia-dình hạnh phúc!

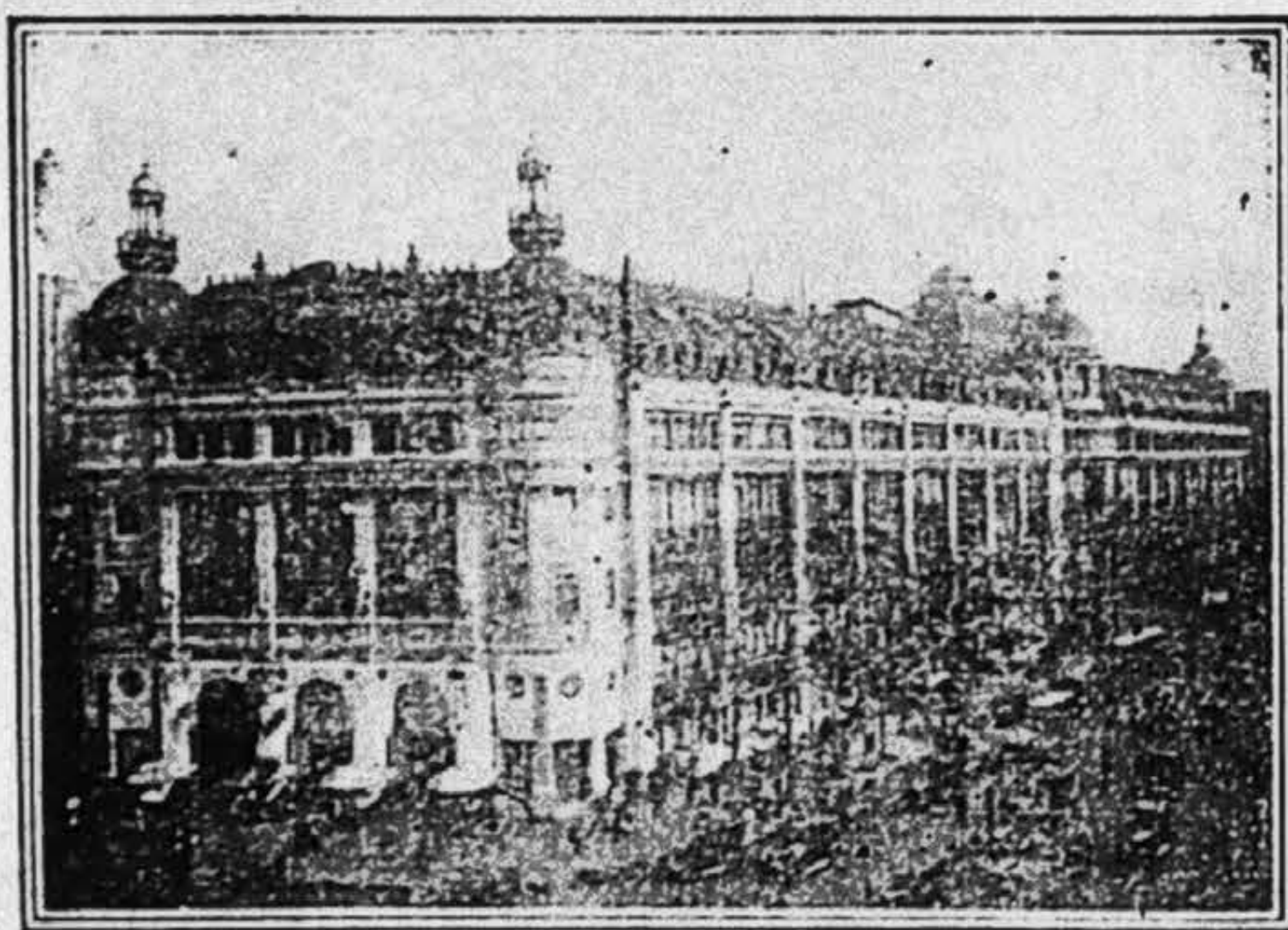
Thật Đoàn-hữu-Minh không đại cho đến mê-sa nhan-sắc mà bỏ phế việc nhà.

Cô Dung nghĩ rồi mấy điều ấy, song vẫn buồn hoài. Tại làm sao?

Hay là cô ghen?

Người như cô không có ghen. Thuở giờ thiên-hạ hằng nói: Người đàn-bà nào máu trắng thì không ghen. Thế là lắm. Thế là không hiểu nghĩa tiếng ghen vậy.

(còn nữa)

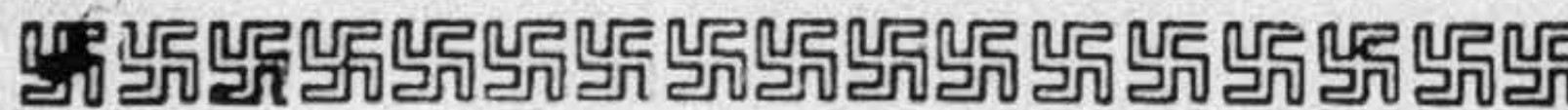


Hàng lớn **PRINTEMPS** tại Paris

Đại-lý: 16, Boulevard Charner Saigon

Tập in hình và giá các đồ hàng dùng về mùa lạnh năm

1929, 1930 đã có. Ai viết thư lại xin sẽ gửi liền.



Ren và hàng thêu satin đủ các màu của người Bắc làm ra dùng để di biếu ai làm kỷ niệm hay mừng về việc đám cưới, tân-quan, coi lịch sự và quý lắm.

Có bán tại hiệu: **M^{me} V^{te} Nguyễn-chi-Hoà**
82, Rue Catinat — SAIGON

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare
(CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)

Lãnh làm mã theo kiểu Annam và kiểu Tàu.

Lãnh làm hình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có đủ hạng và đủ màu.

Có đá làm sẵn rồi và đá còn nguyên chất.

Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHE

Do nơi: **M. VILLA Ingénieur**

N° 43, Rue de Massiges Saigon

TÉLÉPHONE: N° 955

TIỂU-THUYẾT

VÌ NGHĨA VÌ TÌNH

Tác giả: **HỒ-BIỀU-CHÁNH**

19. — Để có mấy ai.

(Tiếp theo và hết)

— Ở đó luôn luôn hay sao?

— Ở luôn luôn. Nếu có về Trà-Bang, thì qua buồn quá, nên anh Trọng-Quí cậy có ở coi sóc giữ việc nhà cho anh, dặng cho qua thấy mặt, qua bớt buồn.

— Bây giờ cô còn ở bẽa Cần-thơ hay không?

— Còn chờ. Có vài van đêm ngày, có trông cho qua tìm được con, dặng có hội hiệp với em. Anh Trọng-Quí về trước đó là về thông tin cho cô hay dặng có mừng.

Cầm-Vân ngồi suy-nghĩ, rồi kiếm chuyện khác mà nói, không hỏi thăm việc cô năm Đào nữa.

Qua bữa sau, cũng quây cha mẹ rồi, Cầm-Vân thôi-thức Chánh-Tâm đi qua thăm Trọng-Quí. Chánh-Tâm thấu xếp hành-lý bỏ lên xe, rồi đi Cần-Thơ với Cầm-Vân và hai đứa nhỏ.

Trọng-Quí thấy vợ chồng Chánh-Tâm qua thì chàng mừng rỡ, hối trở ở xách đồ vô phòng, sai múc nước rửa mặt lạnh xàng.

Vợ chồng Chánh-Tâm rửa mặt thay áo rồi ra ngồi uống nước trà. Chánh-Tâm hỏi Trọng-Quí rằng: « Cô năm đã về trong Trà-Bang, hay là đi đâu, mà không thấy có ở nhà đây? »

Trọng-Quí đáp rằng: « Ở cha chú! Bữa hôm tôi về tôi nói câu đã tìm được Chánh-Hội rồi, mà vợ ba cũng đã hết giận cậu nữa, thì con năm nó mừng quá. Nó mới về trông hôm qua. Tôi có nói nay mai gì đây cậu mẹ sẽ dắt Chánh-Hội qua chơi. Tôi biểu nó ở lại dặng cho biết vợ ba với Chánh-Hội. Nó cười và nói rằng phận sự của nó đã dứt rồi, nó cứ dỏi về hoài, tôi cảm không được, nên phải cho xe đưa mẹ con nó về. »

Cầm-Vân nói rằng: « Hôm qua, em nghe ở nhà em nói mấy năm nay ở nhà em nhờ có cô năm khuyên giải nên bớt buồn rầu mới còn sống được mà hòa-hiệp với vợ con đây, thì em khoăn-khoái trong lòng, em bươn-bả qua dặng tạ ơn cô năm. Chẳng dè qua mà không gặp được, thiệt là rủi quá. »

Trọng-Quí châu mày nói thỉnh một hồi rồi đáp rằng:

— Cậu ba nhờ nó thiệt, mà mang ơn nó thì tôi mang ơn nhiều hơn.

— Sao vậy?

— Mẹ nguí đó mà coi: tại tôi làm cho cậu ba lìa vợ mất con; nếu để cậu ba buồn rầu mà chết, thì tôi mang cái quĩ báo-lớn biết chừng nào. Con năm Đào nó lãnh việc khuyên giải cậu ba, tuy là nó cứu mạng của cậu, song kỳ trung thì nó giúp cho tôi khỏi mang tội ác chớ. Tôi nói với nó hết sức, nó mới chịu lãnh cái vai tuồng khó khăn đó, chớ phải tự ý nó làm đâu.

Chánh-Tâm nghe nói như vậy chưng-hững, bèn hỏi rằng: — Té ra anh cậy cô năm ra công mà khuyên giải cho tôi đó hay sao?

— Chớ sao! Mấy năm nay cậu không dè hay sao?

Không.

Trọng-Quí cười ngất rồi nói rằng: « Bây giờ cậu đã kiếm được cháu, mà vợ cũng hết giận cậu nữa, chắc cậu hết buồn rầu rồi, vậy để tôi nói thiệt cho cậu hiểu. Khi tôi làm đủ thứ cách mà tìm Chánh-Hội không ra, tôi nói khó nước miếng mà vợ ba cũng phiền cậu hoài, cậu qua ở bên này cậu không ăn không ngủ, ngày khờ đêm than, tình thần một ngày một thay suy, hình dạng một ngày một thể ốm, tôi sợ cậu chết quá. Tôi cứ nói láo với cậu rằng tôi chắc tìm cháu được, tôi cứ nói gạt cậu rằng vợ ba bớt giận cậu. Mà nói láo nói gạt thì trong năm mười bữa, chớ gạt luôn luôn năm này tháng kia hoài sao được. Tôi tính gần sát tri khôn, mà cũng không biết liệu làm sao. Tôi thấy con năm Đào nét-na đâm-thấm, ăn nói lạnh lợi, mà nhan sắc lại đẹp-dẽ nữa. Tôi mới năn-nỉ với nó dặng nó giúp tôi mà gỡ sầu cho cậu. Tôi xin nó giữ dặng đây đưa lời nói, trên ghẹo dưng nhan cho cậu say đắm mà tạm quên việc nhà, dặng cho tôi có ngày giờ mà kiếm Chánh-Hội và năn-nỉ với vợ ba. Ban đầu nó không chịu. Nó nói cũng phải, phân đàn-bà ra lãnh vai tuồng trêu hoa ghẹo nguyệt như vậy thì còn gì là danh-dự, bởi vì nó giữ gìn nét-na thì nó biết, chớ người ngoài ai biết được mà không chê cười nó. Tôi cãi với nó, tôi cắt nghĩa cho nó nghe, tôi nói nó làm đó là làm một việc đại nghĩa, nó liền mang tiếng thì phi chút đỉnh mà cứu được sanh-mạng của cậu, lại cũng cứu cho tôi khỏi mang quĩ báo nữa. Tôi năn-nỉ quá nên nó chịu. Mà chừng nó làm cho cậu bớt buồn rồi, thì nó lại buồn, nên cứ theo dỏi về hoài. Mấy năm nay tôi nói làm mà cậu mẹ tôi cũng ép nó nữa, nên cực chẳng đã nó phải ở ngoài này, mà coi bộ nó khổ lắm không biết chừng nào. Bữa hôm tôi về tôi nói cậu đã hòa hiệp với vợ con rồi, thì nó mừng quá, mừng cho phần cậu hết buồn rầu, mà cũng mừng cho nó hết nhọc lòng nữa, nên dỏi về Trà-Bang liền. »

Cầm-Vân nghe rồi thì nàng nói rằng: « Tôi phải vô Trà-Bang mà thăm cô năm mới được. Cô biết liều danh-dự mà làm việc đại-nghĩa, có lẽ nào em sợ đường xa mà không đến tạ ơn cô hay sao. »

Chánh-Tâm cũng nói rằng: « Tôi cũng phải đi tạ ơn cô năm nữa. Thuở nay tôi không dè có cô năm muốn cứu tôi như vậy. Ngày nay tôi đã nay rồi, mà tôi không đến tạ ơn cô, thì tôi vô tình bất nghĩa lắm. »

Trọng-Quí sần lòng dặt hai vợ chồng Chánh-Tâm đi, nên qua ngày sau ăn cơm sớm mới rồi, chàng biểu đem hết hai cái xe hơi ra mà đi Trà-Bang với nhau.

Ông Hội-dồng Quyển hút cữ trà đã rồi. Sau vườn gió đánh lá cây khua lách-lách, trước sân gà cồ rống cồ gáy ó-ó. Ông nằm lim-dim mơ-màng, nửa mê nửa tỉnh. Thình lình ông nghe tiếng xe-hơi quẹo vô cửa, ông lồm-cồm ngồi dậy mà dòm. Ông thấy hai cái xe-hơi đậu nổi đuôi, cái trước thì có hai cha con Trọng-Quí đương dắt nhau bước xuống, còn cái sau còn mới tỉnh, thì Chánh-Tâm ngồi với một

người dân-bà và hai đứa nhỏ. Vì ông có nghe cô năm Đào về nói Chánh-Tâm đã tìm được con và đã thuận với vợ rồi, nên ông thấy Chánh-Tâm đi có đàn-bà con nít thì ông định chắc là vợ con của chàng, bởi vậy ông kêu bà Hội-dồng với cô năm Đào om-sòm, biểu ra mà tiếp khách.

Bà Hội-dồng với cô năm Đào vừa ra, thì khách đã bước vô cửa, ba người lớn đi trước, ba đứa nhỏ theo sau. Chủ khách chào nhau lằng-xằng rồi ông Hội-dồng mời ngồi. Cô năm Đào hỏi Chánh-Hội là đứa nào, rồi cô om nó mà nựng nịu và nói với Cẩm-Vân rằng: « Bữa hôm anh hai em về thuật chuyện lại cho em nghe, thiệt em mừng quá. Trời khiến thiệt cũng kì! Kém nó hết sức không được, rồi thỉnh-linh nó về ở trong nhà mà không hay!»

Con Lý đứng trước lấp-ló trong cửa buồng mà dòm. Chánh-Tâm ngó thấy bà kêu nó ra rồi về đầu nó mà nói với Cẩm-Vân rằng: « Cháu đây là con của cô năm. Nó một tuổi với con mình.» Cẩm-Vân kêu nó lại gần, tay sờ-ran nó, còn mắt thì ngó cô năm Đào mà hỏi rằng:

— Có có một mình cháu đây?

— Em có một mình nó đó.

— Bữa hôm, về Láng-Thé, ở nhà tôi nói chuyện lại tôi mới hay mấy năm nay nhờ có cô khuyên giải, nên ở nhà tôi bớt buồn rầu mà lo kiếm con. Tôi nong-nả qua Cần-thơ đảng gấp mặt mà tạ ơn cô, té ra qua đó thì cô đã về trong này rồi, mà anh Bác-vật lại thuật rõ công việc lại cho vợ chồng tôi nghe. Tôi hay cô vì đại-nghĩa mà phải liều danh-dự đảng cửa ở nhà tôi, thì tôi càng kính mến cô lắm, nên vợ chồng tôi vô đây trước thăm hai bác, sau tạ ơn cô.»

Cô năm Đào cười rất hữu duyên mà đáp rằng: « Anh hai em thêm dợt nhiều chuyện dặng cho mơ tưởng em là dùng-dặng, chứ việc em đã làm đó là việc thường, có chi đâu mà gọi là ân nghĩa. Em sợ cậu Tú-tài buồn rầu quá, cậu chết đi, thì cái tội của anh hai em không thể nào chuộc được, nên em phải rằng mà khuyên giải cậu. May nhờ cậu không chê những lời khuyên của em, cậu bớt buồn chút đỉnh và cậu sống được mà hòa hiệp với mẹ và cháu, ấy là cái phước đức của cậu, chứ không phải công cán gì của em đâu, xin mẹ đừng nói tiếng cảm ơn mà đi ngại cho em.»

Chánh-Tâm vừa nghe nói như vậy, thì chàng đứng dậy nói rằng: « Có khiếm nhượng, có không chịu lãnh lời cảm ơn của vợ chồng tôi, không lẽ tôi dám cãi. Nhưng mà tôi xin lỗi cho cô biết rằng mấy năm nay cô vì tôi mà phải nhọc lòng cực trí, cô vì muốn cứu tôi mà phải liều mạng tiếng thị phi, cái cử-chất ấy tôi kính trọng lắm, tôi sẽ ghi tạc trong trí tôi hoài, đâu có cần cũng không được.»

Cô năm Đào cười, rồi mời Cẩm-Vân uống nước, cô không trả lời với Chánh-Tâm.

Cẩm-Vân thấy cô năm Đào có nhan-sắc, mà lại có nết-na, thì yêu cô liền; mà ngồi nói chuyện với cô một hồi, nghe cái giọng thanh tao, nghe những lời trung hậu thì càng mến cô nhiều hơn nữa. Nàng theo mời cô ra Cần-thơ chơi, đảng chị em có ngày giờ nhiều mà nói chuyện với nhau. Cô năm Đào lấy cớ không có ai ở nhà mà từ, rồi lại cầm khách ở lại ăn bữa cơm chiều rồi về. Cách cô năm Đào với chồng Chánh-Tâm không thể từ được; mà cũng tại Cẩm-Vân triều-mến không muốn về, nên ai nấy đều vui ở mà ăn cơm.

Sách học của Tân-Dân Thơ-Quán

93, Phố Hàng Bông Hanoi (Bắc-kỳ)
có bán tại Tín-Dức Thư-Xã Saigon

(Tiếp theo hai kỳ P.N.T.V. trước)

Choix de dictées expliquées.	
Cours Élémentaire — NGUYỄN-VAN-TUYẾN soạn.	0\$35
40 morceaux de Récitation française par NGUYỄN-ĐỨC-PHONG Instituteur.	
Cours Élémentaire (adopté)	0.23
Cours Préparatoire (adopté)	0.25
Hai cuốn trên đây đều có giải nghĩa rất kỹ. Các ông Giáo, bà Giáo, nên bảo học trò mua lung vừa đủ phi thì giờ chép bài, vừa khỏi sợ học trò chép sai. Và học-tru rất nên có cuốn Récitation française để thời-thường xem lại, học lại.	
Cent dictées du Certificat d'études. par NGÔ-VAN-MINH et CAO-VAN-HAI Instituteurs.	
Questions d'examen — Réponses (adopté)	0.40
Problèmes du certificat d'études, par PHAM-VAN-THU NGUYỄN-THÉ-HOAI et LÊ-VAN-NGOC Instituteurs.	
Problèmes-types — indications — solutions.	
— Réponses (adopté)	0.50
Văn Quốc-Ngữ Tân-Dân (đã duyệt)	0.05
Lên bảy — Sách tập đọc cho văn, cho trẻ con mới học qua sách Văn Quốc-Ngữ	0.12
Thế giới trẻ con, của VÉ-BINH-LONG biên-tập — là một tập chuyện giải-trí cho học trò từ lớp Sơ-dạng trở xuống. Vui mà có ích, có ích cho tâm-hồn, cho trí-thức con trẻ. Hiện sách dùng để làm Lectures récréatives cho học-tru, m. n. có cuốn này.	
Hội-dồng học-vụ đã duyệt-y	0.25



Tổng-mỹ-linh bên tàu mặc áo Hải-hồ-bi 2 muôn đồng, không tiện bằng áo Huế-kỳ của quý-bà qui-có annam ta, vì áo này khi mưa mặc khỏi lem d. áo tốt trong mình, khi lạnh mặc rất ấm, ngoài bằng hàng Huế-kỳ màu nước biển và màu sấm ứng hồng, trong lót cao-su coi rất thanh nhà, giá từ 25\$00, áo nhung tơ thượng hạng giá 75\$00, chỉ hiệu TẮNG - KHANH - LONG, 84 Bonnard Saigon là có đủ kiểu kim thời, để quý-ông qui-bà mà thôi, vì hiệu này chuyên may âu-phục và bán giày, nón, đủ thứ hàng lạ, Laines các màu, Nỉ den thiệt tốt, thợ may rất khéo, được vừa lòng quý-ông, qui-bà vậy.

XIN KÍNH MỜI



Về tới nhà Trọng-Quí thì Cẩm-Vân cứ khen ngợi cô năm Đào hoài, nàng khen nhan-sắc, khen nết-na, khen tánh tình, mà cũng khen lanh lợi nữa. Chẳng hiểu trong đêm ấy nàng nghĩ thế nào, mà sáng bữa sau nàng tỏ với Chánh-Tâm rằng nàng muốn sao được kết nghĩa chị em và ở chung một nhà với cô năm Đào; rồi nàng lại cậy Trọng-Quí làm mai dặng cho chồng nàng cưới cô nọ làm đệ nhị phòng. Chánh-Tâm nghe vợ tính như vậy, thì biến sắc mà nói rằng: « Em tính như vậy không nên. Thiệt mấy năm nay cô năm Đào có làm cho qua động tính chút đỉnh. Nhứt là mấy bữa rày qua hiểu rõ cử-chất của cô, thì qua càng yêu mến cô lung lắm. Nhưng mà cô là người phẩm giá cao thượng, mình không nên làm cho hèn hạ cái ân nghĩa của cô. Em có mến cô thì kết làm chị em lên xuống thăm nhau mà thôi, chứ đừng tính việc gì khác mà chỗ phải thành chỗ quấy.»

Cẩm-Vân một là vì cảm nghĩa, hai là vì mến nết của cô năm Đào, nên chồng ngăn cản nàng không chịu nghe lời, cứ nài nỉ Trọng-Quí làm mai giùm hoài. Trọng-Quí thấy Cẩm-Vân thiệt tình, mà cũng muốn cho em được gần người phải, nên ngồi xe đi Trà-Bang một mình. Đến chiều xe về tới, chàng vừa bước vô cửa thì lắc đầu nói rằng: « Không được. Nó rầy quá!» Cẩm-Vân lấy làm lạ nên hỏi rằng:

— Tại sao mà không được?

— Để tôi đọc hết công chuyện lại cho mẹ nghe: vô tới nhà tôi thưa với cậu mẹ tôi trước, cậu mẹ tôi bằng lòng. Tôi mới kêu con năm ra mà hỏi ý nó. Nó vừa nghe nói thì nó cự tôi quá. Nó nói không phải nó chê cậu ba, hay là nó nghi bụng mẹ. Nó được làm vợ cậu ba và được làm em mẹ thì nó có phước lắm. Chớ chi thuở nay nó không quen biết cậu ba thì nó ưng.

Ngặt vì nó gần-gũi với cậu ba đã hơn năm năm, nếu bây giờ nó ưng cậu thì còn gì danh-dự của nó. Nó khuyên cậu ba như có thương nó thì làm anh em vậy thôi, đừng cho cậu trọn nghĩa cung thương, và cho nó khỏi nhục nhơ danh-dự. Nó nói tôi nghe phải quá, tôi ghen hòng cãi không được, nên leo lên xe mà về liền.»

Chánh-Tâm cười và nói rằng: « Tôi nói hay hơn? Với cô năm, không phải như với mấy người khác đâu.»

Cẩm-Vân chất lưỡi than rằng: « Người dân-bà biết làm đại-nghĩa mà lại biết trọng danh-dự như vậy, mà tôi không được ở chung một nhà, thiệt đáng tiếc quá!»

Vợ chồng Chánh-Tâm ở chơi với Trọng-Quí ít ngày rồi dắt nhau trở về Cholon. Chánh-Tâm sơn vẽ cái nhà lầu đường Thuận-Kiều lại, mua thêm bàn ghế, tủ giường mà dọn dẹp hực hức, rồi rước vợ con về đó mà ở.

Chiều lại, trời trong gió mát, ngoài đường kẻ ngồi xe, người đi bộ, qua lại dập-dề. Chánh-Tâm nhắc ghế để trước sân ngồi chơi với vợ, nhìn cảnh củ thì nhớ dạng bà Tổng vô ra, nhắc chuyện xưa thì thương phần Tổ-Nga vẫn với. Vợ chồng đàm đạo, đương say vì nghĩa, đương mến vì tình, thỉnh-linh Chánh-Hội đứng chơi với thằng Quí ngoài cửa ngõ, nó vùng ia lớn lên rằng: « Quí ơi, phải rồi, mầy à! Năm trước tao vô nhà này tao kiếm mả tao đây. Tại ba tao cho Tây mượn nhà, nên mình vô mình mới gặp bà đầm bả nói lằng-liu đó cho gì, phải hơn?»

Thằng Quí gặc đầu.

Vợ chồng Chánh-Tâm ngó con mà cười, rồi kêu nó vô giành nhau ôm nó mà hôn.

..... **HẾT**

VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bí nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra dặng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, dọng thì rề rề, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giống dọng ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hàng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-diện mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-diện, trong đó có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ đừng đi chơi làng phí, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát dù thứ, đĩa hát Vô-tuyên-diện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



Luận về loài thú hữu dụng.

Trò Phước, trò Lộc và trò Thọ, ba trò đồng học ở trường, tới giờ chơi, ngồi lại nói chuyện với nhau. Trò Phước hỏi trò Lộc và trò Thọ rằng: « Tôi để hai trò, trong các con thú, con nào là hữu dụng hơn? » Trò Lộc nói: « Con ngựa là hữu dụng hơn hết. » Trò Thọ nói: « Con trâu và con bò hữu dụng hơn. » Trò Phước nói: « Hai trò nói đều không nhầm, tôi nói con lừa là hữu dụng hơn. » Trò Lộc và trò Thọ đều không chịu.

Ba trò cãi lầy cùng nhau, thấy nghe nặng, liền hỏi rằng: « Ba đứa bay cãi lầy điều chi đó vậy? » Trò Lộc đứng dậy thưa thiết chuyện ấy với thầy. Thầy hỏi rằng: « Mỗi gọi ngựa là hữu dụng hơn hết, thì phải cất nghĩa chỗ hữu dụng của con ngựa cho tao nghe, đừng tao xử cho. » Trò Lộc thưa rằng: « Người ta dùng ngựa mà cỡi cũng nặng, dùng mà kéo xe cũng nặng, có chạy mau lắm, dầu có người nào sức mạnh cho mấy, chạy hay cho mấy, thì cũng không kịp nó; khi dùng về việc chinh chiến, nó lại xông lược vô cả đường lên núi đèo, mà lập công lớn cho người; đến khi nó chết, lông gáy và lông đuôi của nó, dùng mà làm đệm vật nọ vật kia, thịt nó dùng mà nuôi thú khác nặng. Như vậy, chưa phải nó là hữu dụng hơn hết sao? » Trò Phước nói: « Ai ai cũng đều khinh thị con lừa là đồ hơn ngựa, tôi đây cũng thấy có chỗ nó không bằng; song việc chịu khó chịu nhọc, gánh ở hiền lành; không kén ăn, rom khô có mục nó ăn cũng nặng, nuôi nó thì ít tốn hơn ngựa rất nhiều. Vả lại, da nó dùng mà dệt trống cũng nặng, thịt nó dùng mà ăn cũng nặng, xương nó đốt ra tro mà làm phân cũng nặng. Như vậy, chưa phải con lừa là hữu dụng hơn hết sao? » Trò Thọ nói: « Con Trâu, con bò mạnh hơn lại hay chịu khó. Những việc làm ruộng làm rẫy, nhờ trâu và bò nhiều lắm. Vả lại, thịt nó nuôi người cũng nặng, xương và sừng của nó thì dùng làm vật nọ vật kia, da nó thì dùng mà đóng giày cũng nặng, còn mỡ nó lại dùng mà thoa da giày cũng nặng. Cả mình con trâu và bò không bỏ chỗ nào. Như vậy, chưa phải trâu và bò là hữu dụng hơn hết sao? »

Thầy cười rằng: « Ba đứa bay nói đều phải. Chỗ nào nhiều núi thì lừa là hữu dụng hơn, còn trâu bò và ngựa, thì có chỗ trâu bò là hữu dụng hơn, mà cũng có chỗ ngựa là hữu dụng hơn, nếu nói về việc ăn thịt thì trâu bò là hơn hết. »

Rút ở sách M.H.S.G.

Lịch sử cô Phượng?

Sự lạ nước ngoài

Một con rùa sống 300 năm

Con rùa này sống đã được hơn ba trăm năm rồi. Nó sanh tại cù-lao Galapagos, giữa biển Thái-bình-dương. Trên cù-lao ấy người ta còn giữ được những giấy tờ chứng thiết rằng con rùa đó sanh ở đó hơn 300 năm nay. Sau người ta đem nó sang bên Mỹ được bảy chục năm rồi và hiện nay nó còn ở trong sở thú tỉnh Denver. Tánh nó rất hiền, chỉ ưa bò chơi ở trên những bãi cỏ khi trời nóng. Tuy nó hơn 300 tuổi mà nó còn ăn khỏe và sức còn mạnh lắm, một đứa nhỏ ngồi trên lưng nó mà nó đi như thường, không có sắc môi mệt. Những người gác sở thú Denver có thuật lại rằng phần nhiều con thú như con voi, khi trở về già hay có tánh dữ tợn; còn con rùa đây thì khác hẳn, càng nhiều tuổi, coi bộ nó càng hiền lành. Người ta chắc nó còn sống được nhiều năm nữa.

Thuần Phong

Thượng Đẳng Dược Phòng

SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỀ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHẾ SANG

TRỪ CÁC VỊ THUỐC — DỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH DẬY-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BẢN ĐỒ ĐỒ KHÍ NGHỀ VỀ VIỆC MỎ XÉ

ĐỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ LẬT DUNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LỘC

GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỮA ĐÊM KHUYA KHOÁT

Bản thuốc trọng Lục-tính không tính tiền gửi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y KHOA

Bản đủ đồ dùng trong việc trồng rang

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Chuyện ba người linh

(Tiếp theo và hết)

Ba người đồng ý rồi chia tay. Anh linh thứ nhì đi đường phía tay phải; còn hai anh kia kết bạn với nhau, thì đi ra đường phía tay trái.

Nói riêng về anh linh thứ nhì, ngày đi đến nghỉ, mấy ngày rỗng rả, một buổi chiều kia, không dè lại tới khu rừng gặp thẳng lùn áo đỏ năm nọ. Anh ta đã mệt mỏi, lại thêm trời tối đường xa bèn dựa vào một cây cổ-tho mà ngủ. Một lát anh ta ngủ say lắm.

Sáng bữa sau, chàng mở mắt dậy, thấy trên cây vô số là trái bôm, vừa chín vừa lớn, thì mừng lắm, nhón díp đôi bụng, hái một trái mà ăn. Lại ăn luôn một trái thứ hai, một trái thứ ba nữa. Khi chàng ăn hết trái thứ ba, thì tự nhiên thấy mũi mình có cảm-giác lạ lùng lắm, là mũi cứ dài thượt ra, dài tới rừng rồi, mà còn dài nữa. Anh ta sợ hoảng, la lên rằng:

— Trời ơi! Sao mũi tôi dài dữ quá vậy?

Anh ta càng sợ chừng nào, thì mũi lại càng dài chừng nấy. Lúc đó, mũi đã dài chấm mặt cổ rồi, mà nó vẫn dài, chưa biết đến đâu là cùng. Sau hết, mũi ra càng dài, anh ta đã thấy thân thể của mình nặng trĩu, đứng lên hết nổi, mà mũi còn có thể dài, đã qua non vượt núi, không biết là nó dài tới địa-phương nào rồi.

Trong khi ấy, hai anh linh kia đương dắt tay nhau, thững thững mà đi. Ngày kia đi tới một chỗ, bị vật chi vướng vướng, té dúi một cái. Anh linh thứ ba la lớn:

— Ủy trời ơi! Vật chi lạ lùng vậy này.

Hai chàng ngó kỹ, thì ra cái mũi. Liên bàn nhau rằng: « Chuyện này lạ lùng quá, ta có thể cứ theo cái mũi này mà đi, coi chủ-nhơn của nó là ai? »

Bấy giờ hai người cứ theo cái mũi mà đi hoài đi bầy, mấy ngày mấy đêm, mới tới dưới gốc cây cổ-tho, là chỗ của bạn ngồi đó, coi tình cảnh đáng thương lắm. Hai người định nâng anh ta dậy, song cái mũi quá nặng, có lẽ tới mấy muôn người cũng nhấc lên không nổi. Hai người chịu phép ngồi xuống, chầu biết tình sao. Vừa khi ấy, có anh lùn cho bữa bới ngày trước hiện ra, thấy tình-cảnh như vậy, cười mà nói rằng: « Ha ha! Tại mấy anh tự kiêu quá sức, đem bữa-bới của ta cho mà dùng vào những việc không chánh-dang, mới có ngày này. Tôi nghiệp dữ không, bấy giờ lại cầu ta giúp hay sao? »

Rồi đó thẳng lùn áo đỏ, biểu hai người kia trèo lên cây gần kế đó, hái một trái mơ xanh cho ăn. Ăn rồi trái mơ, thì mũi thực lẫn lẫn lại như cũ. Thẳng lùn lại nói:

— Thôi bây giờ tôi cho mấy anh 10 trái bôm và một trái mơ xanh, đem tới nước kia mà dâng cho công-chúa ăn, thì tự nhiên lấy lại được mấy món bữa-bới.

Ba anh linh tạ ơn rồi đi, tính kế với nhau rằng một anh giả làm người coi vườn đem 10 trái bôm dâng cho công-chúa, thì tự nhiên công-chúa phải trừng kể. Quả nhiên một anh giả, dâng cho công-chúa, nói rằng trái chín trong vườn ngự-uyên. Công-chúa tưởng thiệt, lại hửi mùi thơm, liền gọt ăn. Ăn hết một trái, hai trái, ba trái, ăn chừng nào thì mũi dài chừng nấy. Trước hết mũi còn leo qua cửa sổ, rồi

qua huê-viên, rồi ra khỏi hoàng-cung, rồi không biết đi tới đâu nữa.

Quốc-vương thấy vậy sợ hãi lắm, liền truyền chỉ cho người trong nước, nếu ai cứu được công-chúa thì chia nửa đất nước cho. Khi ấy, bao nhiêu y-sanh và thầy pháp trong nước đều lại ra tay, nhưng không thấy kiến-hiệu gì hết.

Tới đây anh linh thứ hai biết rằng thời-cơ đã tới, liền giả làm một vị lương-y, lại xin ra mắt quốc-vương, tâu rằng mình có phép trị được bệnh công-chúa. Quốc-vương liền cho vào nội cung để thăm bệnh công-chúa, anh ta làm bộ cho thuốc cầm chừng, chờ không cho hết, làm cho công-chúa đau đớn như thế mỗi lần. Anh ta chỉ cho công-chúa ăn một chút thanh mai, cho mũi thực bớt lại chút đỉnh mà thôi. Tới ngày thứ tư, anh ta nói:

— Công-chúa có bệnh kin, tôi tái hèn sức mọn, khó trị cho hết nặng.

Công-chúa nói: — Bệnh kin là thế nào, xin lương-y nói rõ cho hay.

Anh ta dự đoán không chịu nói, công-chúa rên la năn nỉ hết sức, anh ta bèn nói:

— Hình như công-chúa có giết của ai ba món bữa-bới gì đó, cho nên mới sanh ra bệnh này. Nếu đem ba món bữa-bới đó trả người ta thì tự nhiên bệnh hết.

Công-chúa nghe qua, chối từ rằng không có việc đó. Tin ấy tới tai quốc-vương. Quốc-vương có lòng thương con, liền lời khuyên nhủ rằng:

— Thân con quý hơn ngàn vàng còn tiếc chi ba món bữa-bới đó, thôi con trả lại cho người ta.

Công-chúa vì mũi đau và có cha khuyên hoài, liền sai thị-nữ đem ba món bữa-bới là cái áo tiên, cái túi vàng, và cái tu-hít, trả cho ba người linh. Anh linh giả làm y-sanh kia, thâu ba món ấy rồi, bèn đưa cả trái thanh-mai cho công-chúa ăn. Công-chúa ăn rồi, thì mũi thực vô như cũ.

Anh linh ta, liền khoác áo tiên, đeo túi vàng lên vai, cầm tu-hít ở tay, từ biệt quốc-vương và đình-thần, chạy ra khỏi cung, gặp hai anh kia. Rồi cả ba người dắt nhau trở về cung điện cũ, mà hưởng sự giàu sang cho tới chết.

Rút trong THIẾU-NIÊN TẬP-CHÍ của Tàu.

Mười bốn tuổi đầu đã lấy vợ

Có một tờ báo ở nước Tuyêc-ky (Turquie) đăng tin rằng mai một sẽ có cái đám cưới vợ cho thẳng nhỏ mười bốn tuổi.

Thẳng nhỏ này tuy còn 14 tuổi song nó cũng cao lớn lực lượng, như người thanh-niên vậy. Nó lại có thông-minh và tánh-cách y như người lớn, chứ không giống con nít một chút nào.

Cha mẹ nó thấy nó như vậy, thì định lo bề gia-thất cho nó và các quan lương-y cũng khuyên như vậy. Nhưng luật bên nước Tuyêc-ky, hề con trai đúng 18 tuổi mới được lấy vợ. Cha mẹ bèn làm đơn xin tòa án gia ơn cho thẳng nhỏ ấy được lấy vợ sớm. Tòa án cho. Thẳng nhỏ ấy định sau khi cưới vợ rồi, thì dắt vợ qua du-lịch bên Châu Mỹ.

Chuyện này cũng thật là một chuyện quái lạ.

Kiêu Cổ-nhất BISQUIT DUBOUCHE
là thứ tốt nhất.